DÉPOT LÉGAL

Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

NĂM THỨ CHÍN SỐ 787 MỖI SỐ ... XU 乙亥年三月廿二日 NGÀY THỨ TƯ 24 AVRIL 1935

TIẾNG-DÂN

La Voix du Peuple

聲 民

GIÁ BÁN

ĐÔNG PHÁP		NGOẠI QUỐC
Một năm	5$00	8$00
Sáu tháng	3.00	4.50
Ba tháng	1.80	2.50

Mua báo phải trả tiền trước. Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương nghị trước.

Chủ nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

BÁO-QUÁN
Số 123, đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói: số 63
Giây-thép: TIENGDAN HUẾ

Người không lo xa tất có hoạn gần!

LẠI MỘT MỐI LO CỦA ÔNG A. E. BABUT CHỦ BÁO PHÁP-VIỆT

NẾU TÀU PHẢI KÝ ĐIỀU-ƯỚC THÂN-THIỆN VỚI NHẬT

HUỲNH-THÚC-KHÁNG

Thực ông Babut, chủ báo Pháp-Việt tạp-chí, có tánh hay lo quá!

Tài tháng trước đây, nhân viên lãnh sự Pháp có sợ người Annam, các báo Nhật mượn cớ ấy làm đầu chế nhạo, tỏ ý khinh rẻ người Annam, ông Babut đem tin ấy, truyền cho người Nam biết, vì ông lo trong đám thiếu niên Annam, có kẻ không hiểu rằng người Nhật không thương chi mình mà có lòng mến người Nhật.

Nay nghe cái tin sẽ có cuộc «Trung-Nhật thân thiện», ông lại đâm ra một mối lo nữa mà hô to lên rằng: Không biết rồi Đông dương ta sẽ ra sao!

Về điều thứ nhứt «thanh niên có kẻ mến Nhật», Tiếng-dân đã có bàn giải rồi, và không đồng ý với ông chủ Pháp-Việt tạp chí. *Đến điều thứ hai «Trung-Nhật thân thiện mà lo cho xứ Đông dương sau nầy, thì chúng tôi không thể cho là điều không quan hệ mà làm lơ xem như chuyện ngoài trời được. Vậy chúng tôi công nhận điều lo thứ hai của ông là thiết thực mà cả người Pháp và người Nam nên chung lo.*

Trước xin thuật đại lược mối lo của ông Babut:

Báo Pháp-Việt số 163 ra ngày 1-4-35 có bài đầu đề là «SẼ CÓ CUỘC TRUNG-NHẬT THÂN THIỆN CHĂNG?» trong có nói:

«....Chánh phủ Nhật, khuyên Tàu nên bằng lòng để cho mình phái những võ tướng Nhật sang tập cho nước Tàu một bộ tham mưu gồm có ít ra ba sư đoàn, và Nhật chịu cung ứng cả tiền chi phí. Chánh phủ Tàu không ưng thuận, song Nhật rất kiên tâm cứ cố ép cho kỳ được...»

Đoạn giữa, ông có kể số quân Nhật, nào ở Mãn châu và Nhiệt hà là 100 000 quân; kể thêm vào số ấy có 70.000 quân Nhật ở Triều-tiên và 80 000 quân ở nước Nhật, nhưng số ấy còn có thể tăng lên gấp ba trong khi mộ binh ra trận.

«Trước sự hăm dọa ấy, nước Tàu có thể chống mãi với sự gân cần của người Nhật không....»

Sau bài, ông kết một câu hỏi, một câu hỏi rất quan trọng:

«Nếu Tàu phải ký điều ước thân thiện với Nhật, không biết Đông dương ta sẽ ra sao?»

Đấy, mối lo của ông chủ Pháp-Việt tạp chí là vậy đó, mà mối lo nầy nào phải mối lo riêng của ông đâu, chính là mối lo chung cả người Nam là dân bị bảo hộ và người Pháp là dân cai trị ở xứ nầy.

Sao gọi là mối lo chung?

Theo trên lịch sử và địa lý, nước Tàu với Đông dương là đất liền nhau. Người Tàu không phải là không có ý muốn quận huyện xứ Cổ Việt nầy, song thuở nay đã toan nuốt mà bị mắc cổ nhiều lần. Nói cho phải, nước Tàu tuy đất rộng người nhiều mà tư cách quốc dân họ, chưa lấy gì làm hơn người Việt-nam chúng tôi, nên trải đã mấy đời, nào Lý thường Kiệt đánh quân Tống. Trần hưng Đạo đuổi quân Nguyên, Lê thái Tổ dẹp quân Minh, Nguyễn quang Trung đuổi lính Thanh v. v... người Việt Nam đã cho họ nhiều bài học làm cho họ phải tởn. Nhưng đó là cái nước Tàu ngày trước kia.

Đến như Tàu thân thiện với Nhật mà giao quyền quản binh cho người Nhật như ông Babut đã nói, thì nước Tàu thành ra nơi căn cứ cho quân lính Nhật, mà nước Nhật gần tới bên hè ta kia.

Trông cái gương đánh Tàu đánh Nga, nuốt Triều tiên, chiếm Đài loan ngày trước và đoạt Mãn châu gần đây, chúng ta tưởng không cần dấu diếm cái hèn yếu của mình mà nói trắng và thú thiệt rằng: Người Việt ta không tài lực gì chống với bác lân kia mà giữ được giải đất hình chữ S nầy, chắc sống còn mất, cũng nhờ lưng nước Pháp; mà nước Pháp đã nhận cái thiên chức bảo hộ xứ nầy, tưởng không còn tránh trút cho ai nữa.

Hiện thế lực nước Pháp ở đây, nào thủy quân, lục quân, nào pháo đài, tàu bay, kinh dinh vẫn hoàn bị, gần đây lại có lệnh trưng binh... thế là nhà đương cuộc đại chánh trị, đại quân lữ, chắc đã thấy rõ mối lo ông Babut nói trên, mà sắp đặt cách phòng bị cho được chu đáo, để phần lo cho người Bản xứ nhiều.

Duy có một điều mà chúng tôi lấy lòng thành thực, vì đất nước xứ sở, vì quyền lợi cả hai dân tộc Pháp-Nam ở chung trên dải đất nầy, trung cáo cùng chánh phủ bảo hộ là:

Phải chăm bồi bổ thực lực người Annam chúng tôi, đặng đủ sức chung với người Pháp mà đối phó với mối lo ấy.

Đi trên một chiếc thuyền mà gặp lúc giông tố hiểm nghèo, người trên chiếc thuyền ấy, tưởng không ai là không có phần việc, không chỉ cái người riêng của ông chủ tàu, người cầm lái. Người Việt Nam tôi vẫn hiểu cái nghĩa vụ ấy, cái nghĩa vụ có đồng tâm cọng lực với người Pháp mới mong giữ cuộc sống còn của mình. Huống như cuộc biến xẩy ra thì không chỉ cần binh, cần thợ, mà còn cần người làm công, cần đến tiền bạc, nói cho rõ là cái xâu «góp máu». Nghiệm như cuộc Đức Pháp năm 1914-18, mà người Nam xuất người xuất tiền hùn vào cuộc chiến thắng của người Pháp, hiện mấy đài kỷ niệm chiến sĩ còn treo tấm gương sáng kia mà lời hứa của quan Serraut nhiều người còn nhớ.

Nước Đức ở bên trời Âu, cách xa xứ nầy biết bao, mà trong lúc Đức Pháp đánh nhau, cũng cung cho người Nam ta một nhịp tỏ lòng biết ơn nước Pháp, mà hùn công hùn của cùng người Pháp để đánh Đức; huống chi Đông dương là quê hương đất tổ, mà nhứt đán có giặc ngoài khuấy rối, nói rõ là chú Lùn, thì nghĩa vụ «giữ nhà» của người Nam, đáng hăng hái lại gấp mấy kia. Nhưng khổ một nỗi là phần người Nam không có chút thiệt lực nào hết thì làm thế nào?

Hiện nay nghe có lệnh mộ binh, có lẽ nhà đại chánh trị cũng có lòng muốn huấn luyện nhân dân ta chỉnh bị võ trang để có đủ sức cùng người Pháp bảo vệ xứ nầy. Song nói thiệt lực; không chỉ một việc đương binh mà đủ, mà có mấy điều cốt yếu cần phải chỉnh bị lúc bình thời:

1°) Mở đường sinh kế — *Làm sao cho trong xứ sinh kế được sung túc. Nhà nọ, một người ra đi lính mà toàn nhà anh em vợ con cha mẹ khỏi bị cái nạn đói rách thì người ra đương binh mới vui lòng chết sống với bổn phận.*

2°) Thu phục nhân tâm. — *Đối đãi với người Nam một cách nhân đạo, trừ bỏ những điều lộng quyền áp chế, không để cho người thừa hành gây những mối bất bình, nhân chuyện nhỏ mà gây mối oán lớn.*

3°) Tỏ lòng khoan hồng. — *Những điều lâu nay mà người Nam ta than, nhiều người lấy làm bất mãn như mấy kẻ lương thiện bị vu cáo, và việc phạt thuốc lá, và rượu lậu, hạn chế việc học cùng các điều bó buộc khác đều bãi bỏ.*

4°) Giảm bớt gánh nặng cho đồng dân. — *Ngân sách thiếu hụt, nên giảm bớt những khoản phí thuộc về lối trần thiết nghinh tống cùng các việc xa xỉ không cần thiết, không nên làm thêm nặng gánh cho nhân dân đảm phụ không nổi như lời quan Toàn quyền đã tuyên bố lúc mới bước chưn sang đất nầy.*

Nói tóm lại, là làm thế nào cho người Nam biết có thú vui trên sự sống về đường tinh thần và vật chất, nhứt là biết cái ơn người Pháp trong lúc bình thời, thì nhứt đán có biến cố gì gì, tất nhiên người Nam hùn sức với người Pháp mà lo giữ đất nước nầy, dầu có bọn nào thừa nhịp mà khuấy rối thế nào cũng không làm cho nhân tâm lay động được, mà mối lo của ông Babut, sẽ tự thấy giải quyết được ngay.

Trái lại, bình thời nhân tâm đã có lòng chán cái sống mà gặp nhịp [illegible] chất đưa đẩy, dân hèn yếu ấy, không gì có sức chống với quân mạnh kia.

Tư ích các làng sẽ bị đem đắp ruộng nước mặn chăng?

(Mối lo của dân Tĩnh-Gia)

Có tin nay mai ở hạt Tĩnh-gia (Thanh hóa), sẽ lấy tư ích các làng đắp ruộng nước mặn như sắc Vĩnh-lại, sắc Hữu-yên và một vài nơi khác (thuộc phủ Tĩnh gia) để làm ruộng. Tin ấy truyền ra, dân sự lấy làm lo.

1°) Theo tờ thông tư bộ Tài chính số 21 ngày 18 tháng 4 năm Bảo đại thứ 9, thì tư ích các làng để làm việc làng, nếu có lấy đi chỗ khác là gặp khi các làng bang cận bị nạn.... Nay đem đi đắp ở xa làng, dân không khỏi than phiền.

2°) Đương lúc đói kém, dân nghèo chạy mờ mắt không đủ nuôi miệng hằng ngày, nay bắt đi làm thì lấy gì ăn?

Không những phiền dân, mà chắc có lẽ không có kết quả, vì sự đắp ruộng ấy ở hạt nầy đã nhiều người làm mà hầu hết là thất hại, có chứng cớ rõ ràng: Ông Lương-khắc-Gia (người Tĩnh Gia) đắp sắc Vĩnh lại, tốn hơn ngàn đồng, ông Lê văn Nhậm (người Tĩnh Gia) đắp sắc Quí ..., tốn 5, 6 trăm đồng, ông Ưng Tôn (trước làm Bố chánh Thanh hóa) đắp sắc Hữu-lại tốn 5, 6 ngàn đồng, ông Nguyễn trinh Tạo (người Tĩnh Gia) đắp sắc Dự-quần tốn 3 ngàn đồng, ông Nguyễn hữu Tiệp (người Bắc kỳ) đắp sắc Sơn thôn tốn 4, 5 ngàn đồng.

Khi mới làm, đê điều vững chãi, cống trên chắc chắn, mà bây giờ vỡ hết, nước mặn vẫn ra vào, không có chút gì là kết quả. Về khoảng tháng 8 tháng 9, mưa sa nước lụt, nếu sơ ý một chút là ông thần nước quấy rối ruộng; bên ngoài nước mặn tràn lên, bên trong nước nguồn đổ xuống, thế là bờ đê đi đời, chữa sửa nhiều lần, tốn kém nhiều, thành phải bỏ....

Nhà tư làm còn khó như vậy, huống lấy dân tư ích, dù có xong rồi cũng đến thất hại. Mấy lời thành thiệt, mong quan trên xét lại, kẻo thiệt hại cho dân mà vô ích.

T. T.

CHUYỆN ĐỜI

Cái não khoa học của người mình

Ở một thành phố nọ có mấy bác nói chuyện với nhau mà dùng một lối... điện mới phát minh trong lúc kinh tế khủng hoảng. Điện đó không phải điện thoại hay vô tuyến điện thoại mình thường dùng đâu. Chuyện như thế nầy:

Bốn bác vào một quán nọ, ngồi chung quanh một cái bàn mà vẫn làm thinh.

Buổi lâu một người trong bọn thở ra một cái.

Người thứ nhì cũng thở ra một cái dài hơn.

Người thứ ba lại cất tiếng van «hỡi ôi!» một cái.

Đến người thứ tư đương cái đầu xuống bàn, ngước lên đập bàn nói.

— Thôi đi các anh, tôi đã bảo đừng nói đến chuyện kinh tế nữa, buồn quá mà!

Thế là thở ra là một thứ... điện dùng trong khi nói chuyện kinh tế!

Hôm nay các bạn nghe cái chuyện nầy cho nó là lạ, chớ thực ra người ta đã thường dùng cái lối «điện thoại» ấy luôn, mà không hề tốn công phát minh tìm kiếm gì cả.

Có anh đi ngang qua cái tiệm ca-ri ở trên đường Paul Bert, bác đồng bào của thánh Cam địa, ngó ảnh mà vừa cười vừa chào: «Ca-ma-rách ạ»! Anh kia chỉ cái bụng trả lời lại: «Ca-ma-rách còn no, đi đi chơi rồi ... nữa sẽ trở lại»!

Thế là anh Ấn độ kia thứ dùng một thứ điện thoại riêng, thứ điện thoại «cama-rách», để mời bạn hàng ăn ca ri!

Một thầy ký đi ngang qua xóm chị em ở đâu tôi gần Gia-hội. Một chị đương nhồn nhơ mời: «Thầy đi đâu, mời vô nhà em uống chén nước trà đã»! Người đi đường ngại ngùng nửa muốn tới nửa muốn lui, cũng dùng một thứ điện thoại riêng mà đáp lại:

«Bữa nay mới hai mươi chín tây, để bữa nào lãnh lương đã»!

Một người không hề quen lối «xã-giao» ấy, thì có nghe các câu đàm thoại kia cũng mà trời.

Đó là nói cái lối «tê-lê-phôn» bằng những lời bí mật, nay còn cái lối «tê-lê-phôn» bằng dấu hiệu nữa. Lối «tê-lê-phôn» nầy cũng như một thứ tuồng câm. Một người thì đứng gãi tai gãi óc, đưa ngón tay ra; người đứng trước mặt trề môi, đơ thêm ra mấy ngón tay nữa, người kia cái đầu ra cách nản nỉ....

Lại là một thứ điện thoại khác, thứ điện thoại dùng ở các cửa quan.

Coi đó đủ biết người mình vẫn có cái não khoa học từ hồi nào kia, nhưng có điều chỉ dùng các cuộc phát minh kia về việc riêng để hiểu ngầm mà không thèm công bố cho ai biết đó thôi.

Lạc-nhân

Kho chuyện.

Khi nửa đêm ngày 12 rạng ngày 13-4-35, một trận hỏa hoạn dữ dội thiêu hủy gần 70 tấp nhà tranh ở xóm Phú huynh (Chợ lớn), làm náo động cả nhân dân Saigon — Chợ-lớn.

Số tổn hại tính phỏng độ 6, 7 ngàn đồng.

M. Bùi ngọc Ái, quản lý báo «Union Indochinoise» (do M. Vũ đình Di làm chủ nhiệm), bị chính phủ kiện vì bài báo có tính chất «khiêu khích», vừa rồi đã bị giải tòa và tống giam vào nhà pha Hỏa lò vì không nộp được món tiền phạt. M. Ái sẽ bị chịu 6 tháng tù để thay vào món tiền phạt hơn 2000 quan.

Vì án hối lộ, Triệu văn Mẹo làm quản đạo ở Lạng sơn (Bắc kỳ), bị tòa phạt 6 tháng tù. Án vừa tuyên, thì ngày 13-4 Mẹo liền trốn qua Tàu mất.

THẾ-GIỚI CHIẾN-TRANH

sẽ xảy ra ở đâu trước?

Nước Đức ra hội Quốc liên, tăng thêm quân bị, lấy lại được đất La xa (La Sarre), một mặt cảnh tỉnh quốc hồn, hô hào hợp nhứt, một mặt tỏ thái độ cường ngạnh không chịu nhường ai, cho đến tờ Hòa ước Vẹt-xây có các liệt cường đồng ký, Đức cũng coi như giẻ rách! Ai trông thấy cái hiện tượng ấy đều tin rằng: Chiến tranh sắp xẩy ra và xẩy ra giữa hai nước Pháp và Đức. Cho đến nhiều nhà đại chính trị, đại ngoại giao cũng tin như thế, nhưng không đâu.

Nhắc lại: Ngày nào Nhật-Mỹ bất bình, các chiến hạm Nhật và Mỹ đều tập trung ở biển Thái bình dương, thiên hạ ai cũng nhao nhao rằng chiến tranh sắp đến. Ngày nào Nhật-Nga xung đột, các lục quân và không quân của hai nước tập tụ hai biên giới Mãn châu, các báo đua nhau đăng tin: Chiến tranh không tránh khỏi?

Mà chiến tranh đã có đâu nào? Sau một hồi sóng nổi, biển Thái bình lại êm đềm. Ngày nay trước thái độ hung hăng của đồng bào ông Gaillaume II, nhiều kẻ đã la to: Chiến tranh! Chiến tranh!

Tôi không tin rằng quả đất nầy tránh khỏi ngọn lửa chiến tranh, song cứ gặp lúc nào, chỗ nào có phong trào phản động sôi nổi, tức thì cho là chiến tranh xẩy ra ở đó, thì tôi không khi nào nhận chắc như thế.

Chiến tranh ngày nay không có thể là kết quả của một sự giận thù, báo phục trên lịch sử như đời trước, mà là cái lẽ tất nhiên của một sự cần, sự phát triển, sự sinh tồn của một dân tộc. Chiến tranh ngày nay là một sự vạn bất đắc dĩ, một sự không thể nào tránh được nên phải làm. Nó vì kinh tế hơn là vì chính trị. Chính trị chỉ là phụ thuộc của kinh tế.

Vậy, muốn biết chiến tranh xẩy ra chỗ nào, trước phải biết cái nhược bì của mỗi nước, biết về phương diện nội trị cũng như về phương diện ngoại giao.

.:.

Chiến tranh có thể xẩy ra giữa hai nước Pháp và Đức trong thời kỳ gần đây được không?

Trả lời một cách gọn gàng thì tôi nói: «Trước cuộc Nga-Nhật chiến tranh, không tin rằng chiến tranh xẩy ra giữa hai nước Pháp và Đức». Vì lẽ gì?

Thủ tướng Hitler lên giữ chủ quyền nước Đức, từ 1932 đến nay không đầy 3 năm trời. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, Hitler chưa làm sao trừ tiệt được những lực lượng phản động như phái cọng, (trước 1932 chiếm có trên 6 triệu lá thăm), phái dân chủ (trước chiếm có 11, 12 triệu lá thăm). Vả chăng trong cuộc chúng dân đầu phiếu lần thứ hai, Hitler mất gần có hai triệu lá thăm tín nhiệm. Thế đủ biết rằng: cái chương trình to tác của Hitler như hạn chế tư bản, nâng cao sinh hoạt của thợ thuyền là vấn đề cần thiết nhứt mà Hitler chưa giải quyết được. Số dân thất nghiệp vẫn còn trên hai triệu người! Chưa giải quyết được vấn đề ấy thì dân Đức vẫn còn lòng nghi ngờ đối với Hitler.

Muốn trấn tịnh dân tâm, Hitler một mặt hô hào khôi phục oai lực nước Đức như trước, tỏ thái độ cường ngạnh với liệt cường; một mặt tìm cách kiếm chác thuộc địa để giải quyết vấn đề xã hội trong lúc tạm thời; vì chủ nghĩa Hitler là chủ nghĩa tư bản mặc dầu, có đội cái mũ rất đẹp là quốc gia xã hội. Chủ nghĩa tư bản không có thuộc địa thì chết bỉ. Nhưng tìm thuộc địa ở đâu? Đánh với Pháp để lấy lại những thuộc địa cũ của mình ư? Thì có các nước Anh, Ý, Áo và Ba lan bao bọc chung quanh. Để cho Đức ngóc đầu lên thì mấy nước nầy để ngồi yên dưới bàn tay sắt của Hitler ư? Thế nên chiến tranh với Pháp, có chỗ nguy hiểm cho Đức, mà nước Đức có dại đâu tự đào mồ chôn-mình sao! Miệng nói đánh Pháp, hủy hòa ước Vẹt xây, mục đích chẳng qua là để cho các nước thấy rõ tình thế khuẩn bách của mình, biết rằng mình không muốn tự tử thì tất phải tìm ngả ra. Hitler chẳng có ý gì khác hơn là dự bị một cách chắc chắn để lấy lại mấy khoảng đất Ba lan (couloir polonais) và khoảng đất ăn vào nước Tiệp khắc, hết thảy có trên 3 triệu rưỡi dân của mình.

Cái khẩu hiệu «Tấn tiến về phương đông» của Hitler xướng ra sau khi cướp được chính quyền, cũng là mang một cái lốt «đánh Xô-Nga, trừ nạn đỏ» để mua lòng các nước tư bản, kỳ thật đánh Nga có phải là dễ đâu? Ý của Hitler là để chiếm mấy khoảng đất nói trên đó thôi. Chiếm mấy giải đất đó là hy vọng chắc chắn của Hitler và có thể tin rằng Hitler làm được.

Có người nói thế thì liệt cường cũng im mà chịu sao? Phải, liệt cường tuy sẽ nhao nhao phản đối, nhưng phản đối là để kiềm chế Hitler đừng làm quá độ đó thôi, chớ cũng không có lý gì ngăn trở Hitler được. Một lẽ là ở các giải đất đó có trên 3 triệu dân Đức làm nội công ủng hộ. Lẽ thứ hai là trong các liệt cường đó, Pháp và Anh có nhiều thuộc địa, Đức có kiếm chút ít cũng là lẽ thường. Còn Ý thì cũng đã chực sẵn đó. Binh bị của bác đã tập trung ở Abyssinie đợi Đức tiến về phía đông thì Ý gây chuyện chiếm Ethiopie liền. Hoặc giả Ý có chiếm Ethiopie trước, Ý cũng khôn nói

(Xem tiếp trang 3 cột 1)

Kỳ nầy 6 trương

Mưu ám sát Mussolini và Laval

Paris, 16 Avril. — Cảnh sát Pháp có tìm ra được một cái chương trình ám sát thủ tướng Ý Mussolini và ngoại trưởng Pháp Laval, và đã bắt được nhiều tay vô chính phủ Ý ở Marseille.

Vì cảnh sát Pháp yêu cầu các quan cảnh Thụy sĩ giữ gìn đặc biệt ông Laval, nên cảnh binh Thụy sĩ canh phòng rất nghiêm ngặt.

BÁN CỔ PHẦN

Hiện ở bản Công ty có người khai bán tám cổ phần, mỗi cổ hai chục đồng (20$) ngài nào muốn mua mấy cổ, xin hỏi tại Hội sở Huỳnh thúc Kháng Công ty Huế.

LẠI VẤN ĐỀ

«Người ngoại-quốc mua đất»

Tiếng-Dân số 783 ra ngày 6-4-35, tôi có bài « Thành phố Dalat có thành công viên chung cho cả người thế giới sao ? », trong có dẫn mấy những điều cốt quan niệm « người Nam không muốn bán đất cho người ngoại quốc », cũng mối lo ngại về cái hiểm quả sự bán đất kia, và có nói đến hòa ước 1884, là cái điều ... trong tờ yêu cầu của hội đồng thành phố Dalat nhận là một sự trở ngại mà yêu cầu bãi bỏ.

Nay trong báo Tràng-An số 13 và 14, ông Phan-Khôi có bài phản đối. Trước hết ông nói: quyền thổ địa trên điều ước hay trên lịch sử không phải là cái quyền hành đang trong tay, mà chúng ra. (Đến này trong bản yêu cầu của Hội đồng thành phố Dalat đã ... không phải ... Miếng đất của nhà Xoài ma cho Mít đã đến chiếm lấy, thì đất cho ai ở cũng được ... Xoài chẳng còn có chút quyền gì trên đó cả... »

Hòa ước 1884 vì hiện tình chánh trị xứ này, tôi đã thường vì với tâm báo « Hải tần quan » và đường xe lửa Tourane — Huế, Hiệp-ước kia ngày nay thế nào, không phải nói nữa, đây chỉ vì « Xoài, Mít » của ông với vụ bán đất này lại có ... — ... không phải nói đem « Xoài, Mít » ... mà nói về cá nhân với quốc tế :

Tuy ... nước ta ngày nay không có quyền gì về thổ địa, song thế giới đều gọi là « Pháp thành Việt-Nam », chánh nước Pháp cũng nhận xứ Trung-kỳ là đất bảo hộ, ... thì ... chánh quốc ta mà không phải việc cá nhân như Xoài chiếm đất Mít kia. Vì bằng như chuyện Xoài Mít mà ông đã cử làm ví dụ, thì sự bán đất mấy đã đổi thành văn đề rồi, việc gì Hội đồng thành phố Dalat phải yêu cầu bãi điều cấm kia, việc gì lại cần có cấm điều Bảo-Đại ?

Đó là một điều lý luận đi riêng ra ngoài sự-thực.

Thứ nữa, về điều lo ngại người ngoại quốc mua đất Dalat được rồi lan rộng ra đến miền nào cũng được..., ông vẫn nhận là điều đáng lo, nhưng ông lại nói: Miễn chánh phủ giữ giấy mực cho vững vàng, tự nhiên khỏi mắc phải cái hậu hoạn!

Đến này thì thật mâu thuẫn: trước đã nói quyền thổ địa trên điều ước (như hòa ước 1884) không phải quyền hành đang trong tay ..., ấy là ông đã nhận điều ước không hiệu lực gì; vậy thì thứ giấy mực mà ông muốn cho chánh phủ giữ đó, khác gì với điều ước kia mà nói vững vàng cũng không vững vàng?

Cho nói bổ mạnh giữ giấy mực là vững thì Hải ước Hoa thịnh-đốn, Hòa-ước Versailles, cả mấy nước mạnh chung giữ mà Nhật với Đức công nhiên hủy bỏ đó thì sao!

Đến mối lợi « người ngoại quốc mua đất » này, mà ông kể: nào khách mua đất là người giàu, bồi bếp vú em có chỗ làm, nào chủ nhà có khách sang đến thì người trong nhà được chủ cho ăn mặc lành lẹn không nói nặng lời v. v. (1) thì mối lợi đó — chưa nói là có phải hạnh phúc hay không — cũng không nhiều chút nào, vì người giàu ngoại quốc mang tiền tới đây, họ có cho không ai, hay là mục đích cốt có lợi cho họ! chủ nhà có khách sang đến, lại thêm cho người nhà nhiều chỗ và công việc người nhà lại nhọc nhiều hơn cũng nên.

Vậy bao nhiêu mối lợi mà ông Phan-Khôi nói đó, theo tôi, không có cái gì là chắc, đến là việc rất đỗ hèn.

Theo bài phản đối này, lý luận ông Phan Khôi lần này sao lần thần quá! Có lẽ đầu mình không hợp với lý luận ông chăng!

(1) Đây tôi trình đại lược không chép nguyên văn.

H. T. K.

Lời than phiền của tù chánh trị ở Quảngãi

Các chánh trị phạm ở lao Quảng-ngãi, trước kia vẫn cấm cố, nhưng được giáp mặt người nhà đến thăm trước cửa ngõ lao 15 phút. Ngày 1 Avril 1935 lại nay, chánh trị phạm khởi đi làm xâu ngoài như trước, chỉ làm công việc nhẹ trong lao. Đến nay các phạm nhơn rất cảm ơn; nhưng lại có mấy điều cấm làm họ lại phàn nàn:

1) Chánh trị phạm phải ở thường xuyên trong lao, không được giáp mặt người nhà tới trước cửa lao thăm viếng như trước.

2) Không được trực tiếp và nói chuyện với các thường phạm trong lao.

3) Ngày chủ nhật hay là ngày lễ, các thường phạm được nghỉ, còn chánh trị phạm làm việc nhẹ không được nghỉ.

4) Độ nầy cơm ăn thiếu, trước đi làm xâu ngoài có mua cháo, mua bánh ăn phụ, nên ăn no, nay thì ăn thiếu. Trước kia ngày nào ăn xong cũng có cho ăn chuối (quan thầy thuốc bảo ăn thế cho dễ tiêu), nay mỗi tuần chỉ có một ngày ăn chuối thôi.

5) Họ lại xin ăn cơm hồi 5 giờ 30 phút như trước, kẻo ăn cơm 6 giờ trong lao tối quá....

Mong nhà đương cuộc không giảm mấy điều đã được hưởng trước, thì chắc không còn nghe có điều ta thán đây.

P. V.

Một cái nạn xe hơi rất ghê gần mỏ vàng Bông-miêu

Ngày 16 Avril vừa rồi, một chiếc xe hơi chở bộ hành ở Tam kỳ đi Bông miêu, đến quá chỗ nhà máy điện, cách Bông miêu độ 1 cây số, xe bị sút bánh, lăng nhào xuống hố, trên một khoảng dài hơn 25 thước tây, gặp một tảng đá mới ngừng lại. Có vài người bị đè dưới xe chết ngay hồi ấy, và sau phải « kít » xe lên mới rút tử thi ra được. Các người khác được chở đi nhà thương, thì có người chết dọc đường, có người đến Faifo mới chết. Số chết hiện nay là 4 người, hai người đàn ông, hai người đàn bà và người tài xế hiện đương hấp hối tại nhà thương Faifo sợ không sống nổi. Chín người bị thương rất nặng, người thì bằng huyết, người gảy xương vai....

Xe nầy là một chiếc *torpédo* của Bảy Quế, nhưng đưa cho một người tài xế khác cầm lái. Bảy Quế đã bị bắt giam tại Tourane (1).

Từ khi sở vang Bông—miêu khoách trương công việc, con đường nầy thường có nhiều xe đò chở các người đi buôn bán trên ấy. Nhưng vì đường sá rất xấu mà lại núi non hiểm trở, nên rất nguy hiểm cho tánh mạng của bộ hành. Nhà nước nên tu bổ đoạn đường nầy, và nhứt là đừng cho các chủ xe chở nhiều quá lệ.

P. V.

(1) Tin sau cùng cho hay rằng Bảy Quế đã được tại ngoại hầu tra.

Việc Thế-giới

KẾ HOẠCH DI DÂN CỦA NGƯỜI NHẬT

Tô Đông kinh. — Kế hoạch di dân Mãn châu, người Nhật tấn hành rất hăng hái. Hiện Canh Điền chánh vụ tổng giám cùng ngoại trưởng thương nghị quyết định:

1) Xuất tư bản 30.000.000 đồng sáng lập một Mãn châu di dân công ty.

2) Do công ty ấy trù định trong 15 năm di dân 80 vạn người, còn do dân gian tự do dời sang là 20 vạn, cộng 80 vạn người.

3) Công ty ấy cũng công ty của quan nửa dân, hoặc công ty cần lập do chánh phủ bảo chứng cả.

CÔNG THẢI THUỘC ĐỊA

Paris, 13 Avril. — Quan báo Pháp ngày 9 Avril có đăng tờ yết thị về cuộc công thải sẽ mở ở các thuộc địa, chia ra như sau nầy:

A. O. F. (Phi châu) 80 triệu; Guadeloupe 25 triệu, Guyane 3 triệu; Madagascar 170 triệu: Martinique 10 triệu, Đông dương 120 triệu Cộng là 393 triệu phật lăng.

VỀ ĐƯỜNG SẮT MÃN-CHÂU

Paris, 15 Avril. — Phóng viên Tài chánh và Kinh tế cục ở Thượng hải có tin rằng đầu đầu năm 1936, thì quyền lợi đường xe hỏa Nam kinh sẽ giao về Nhật. Ấy là một bước về việc hủy bỏ trị ngoại pháp quyền.

HỘI NGHỊ STRESA

Anh-Pháp xung đột

Berlin, 12 Avril. :— Theo báo *Lokal Anzeiger* thì ngay trong buổi hội thứ hai ý kiến đại biểu Pháp và Anh trái hẳn nhau. Một bên Thủ tướng Anh Mac-Donald không chịu thảo luận lá đơn kiện của Pháp về việc Đức tăng quân bị; một bên thì Thủ tướng Pháp Flandin và Ngoại tướng Laval yêu cầu thảo luận gấp.

Mac Donald tuyên bố rằng đại biểu Anh muốn tới giữ Stresa ngay hơn là ngăn đón không cho Đức trở lại Quốc liên, làm nguy hiểm đến cuộc thế giới hòa bình. John Simon lại thêm: «Đức từ 15 ngày lại đây đã tiêu lâm rồi; rước dầu vào lửa thật không ích gì».

Ông Flandin quá giận, đứng dậy tuyên bố

(Xem qua trang 4 cột 4)

Tù chính-trị ở Côn-đảo làm reo không chịu ăn

Từ ngày 1er mars 1935, những tù chính trị ở đảo Côn lôn đều rủ nhau làm reo không chịu ăn.

Sáng hôm thứ sáu 1er mars, một đoàn 20 người thợ đi làm ở Bãi-bàng nhất định không chịu ăn. Rồi đến hôm sau, 2 mars, 50 người tình nghi nữa bị bắt — 70 người ấy đều bị xiềng xích, bắt giam và phải ăn cơm chay Buổi chiều, tất cả những tù làm cỏ-vê (corvée) ở Côn đảo nhất định nhịn đã phản kháng cái cử chỉ ấy. Hiện giờ có 120 người như thế. Nhiều người đói quá mệt lả đi. Quan thầy thuốc đến khám xét đã bắt đổ sữa vào miệng họ.

Hoang, người tù chánh trị sắp hết hạn, hiện giờ yếu quá, nên thầy thuốc đã giữ lại không cho về vội.

Những người làm reo yêu cầu:

1.) Bớt hành hạ những tội nhân.

2) Giảm bớt giờ làm việc.

3.) Mỗi năm phát cho 3 bộ quần áo và 3 chiếc chiếu.

4) Thắp đèn ở các buồng ban đêm.

5) Đồ ăn khá hơn: không có khô mục có rồi bọ.

6.) Mỗi tháng cho ăn hai lần thịt bò.

7.) Một nhà chuyên đề xét về bịnh ho lao (bảy mươi lăm phần trăm những người tù ở Côn đảo mắc phải cái bệnh gớm ghê nầy).

8) Cho phép những người bị án đày chung thân không phải ở trong khám.

Hai ông Bery và Nadaud đã đi ra Côn đảo để xét về vụ làm reo nầy.

(T. B. T. V.)

BỨC THƠ TÌNH

Kính cùng ông chủ nhà thuốc

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, Hanoi

Tôi mắc bệnh lậu đã 3 tháng nay, hết thuốc này đến thuốc khác, ai mách thuốc gì thì đi tìm kiếm mua cho kỳ được, nhưng ngán thay, đã không khỏi, mà lại còn tăng thêm bệnh lên, tiền mất tật mang, rất là khổ sở. Nay gặp người bạn mách cho biết thứ thuốc «BẠCH-TRỌC số 3, nhẩn quả địa-cầu» của ông giá 1$20 rất hay, chính bạn tôi đã dùng mà khỏi bệnh, tôi liền đến Chi điếm của ông mua một vạ uống thử, và mua cả ve «THUỐC THỤT số 83» giá 1$20 nữa, tôi dùng trong 9 ngày mà bệnh khỏi hẳn, tôi xét ra thứ thuốc ấy rất mạnh, rất hay, dễ uống và chóng khỏi, vậy có lời cảm ơn ông đã có công nghiên cứu chế được môn thuốc rất linh nghiệm, tôi xin hết sức giới thiệu cho nhiều người biết. Tôi lại muốn mua thứ thuốc «HOA-LIỄU TẢO-ĐỘC số 83» về dùng để cho tiệt nọc và bồi bổ khí huyết, nhưng ở Chi điếm Nam Định hết thứ thuốc ấy, vậy xin ông làm ơn gởi ngay cho tôi 6 hộp thuốc «HOA LIỄU TẢO ĐỘC», mỗi hộp giá 1$00, gởi theo lối lĩnh hóa giao ngân, thì tôi cảm ơn ông lắm.

Đào - công - Khải

189, Rue Maréchal Foch -:- NAMDINH

XIN GIỚI-THIỆU: Thuốc này có bán tại: *Phúc-hưng-Long Thanh hóa. Vĩnh-hưng-Tường Vinh, Vĩnh-Tường Huế, Thái-Khánh, rue Đồ-hữu-Vị Tourane, Hoàng Tá Qui-nhơn, Mộng-lương Nha-trang, Lê-nam-Hưng Phan-thiết, Trần-Cảnh Quảng ngãi, Thanh Thanh, 120 rue la Somme Saigon, Nguyễn-bá-Năng Bắc-liêu, và các đại lý NAM-THIÊN-ĐƯỜNG khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.*

▬ *Dầu Lợi-Sanh* ▬

Gồm 20 vị thuốc bắc chế thành. Cảm hàn, cảm thử, đau bụng, nhức đầu, hoặc bị rắn cắn, dùng DẦU LỢI SANH thoa, xông, uống, thời khỏi ngay.

▬ THUỐC HO BÀN TAY ▬

Ho đàm, ho gió, ho cảm, ho khan, uống thuốc ho BÀN TAY vào, trong 15 phút thì dứt ho. Thuốc ho BÀN TAY hiện thời tiêu thụ mạnh nhứt ở cõi Đông-Pháp.

Mua bán lại, nhận làm đại lý, viết thơ về

M. NGÔ-THIỆP

Directeur LỢI-SANH-ĐƯỜNG

TOURANE

Tại HUẾ: đại lý độc quyền M. Phan thiện Tuấn, đại lý Quan Hải tùng thơ.

AI CÒN KHÔNG BIẾT:

BRILLANTINE VÂN-HÒA

Sinh - Phát VÂN HÒA

là hai thứ hàng bán chạy nhất

Đã phát hành:

dầu LINH-BỬU đặc và nước, trị bá chứng rất thần hiệu,

PHẤN TRẺ-CON VÂN-HÒA trị rôm sảy hăm lở;

POUDRE DE RIZ và CRÈME VÂN-HÒA chế toàn chất nhuận bổ cho da mặt.

Mua buôn, mua lẻ hỏi tại:

Vân-Hòa

87, Rue Paul Bert — HUẾ

BỨC THƠ Ở PHÁP

...Thế là được.... vì càng tỏ ra rằng dầu

KHUYNH·DIỆP

là hay. Nếu không phải thiệt hay thì còn ai bắt chước mình nữa....

...Tràm ở Nong, Salung, Phương-Xuân và Phước-Mỹ rất tốt.

KHUYNH-DIỆP chủ nhân

TRỊ BÁ CHỨNG

TỐT HƠN HẾT

DẦU TỨ QUÍ

VĨNH-THỌ TOURANE

Sở nấu dầu ở Cầu di (Thừa-Thiên)

NGŨ TINH DƯỢC-PHÒNG

NHÂN-TẠO-HUYẾT

BỔ-HUYẾT — SÁT-TRÙNG

Bồ dưỡng thân-thể — Lọc sạch máu bẩn — Làm cho khí huyết sung-túc — Công-dụng đặc-biệt là sát được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sài, lở, ghẻ — Già suy yếu, trẻ ít ăn, xanh xao — Đàn bà có mang dùng an-thai — Ở-cữ dùng chóng đỏ da, máu trở lại, tươi đẹp

Mỗi chai 1$50 — Nửa tá 7$50

CHÚ Ý

CỐ-TINH BỔ-THẬN

THẬN HƯ — DI-TINH

CHUYÊN TRỊ: Di-tinh, mộng tinh, hoạt tinh — Khí suy phát: đau lưng, mỏi vai, mắt hoa, tai ù, đầu váng, cổ họng ráo, môi khô — Đêm nằm ít ngủ, hay thao thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm bao mộng-mị vân vân... Dù nặng nhẹ, đã uống đến thuốc này là được khỏi hẳn.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

Hai thứ thuốc này nổi tiếng khắp Đông-Pháp, ngoài những bức thơ minh-tạ đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoạn quan sâm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE—HANOI như sau: « . . . . . Thuốc này lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây quí, trong đó có vị NHÂN-SÂM, « chế theo phương pháp bào chế Thái-tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết, « tăng sức khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouges du sang) tươi tốt trong sạch, và sát « trừ được vi trùng lậu, giang-mai ».

Trích dịch đoạn ngài chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỔ-THẬN:

Thuốc này không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu rất quí như SÂM mật-ong v.v... « trị chứng đau thận di-tinh ».

Có Bán Tại: SINH-HUY DƯỢC-ĐIẾM, 69, Phố Ga - VINH và trước chợ Chùa Thanh ĐÔ LƯƠNG

TRUNG KỲ: Faifoo, Maison Hồng-Lạc 133 rue du Pont Japonais. Huế, Maison Quan-Hải, 67 rue Paul-Bert. Mr. Phạm-văn-Minh, Sous-Chef de Musique, Garde-indigène. Phan-Thiết, Bazar Minh-Nguyệt, rue Gia-Long. Tourane, Mr. Nguyễn-hữu-Vinh, Avenue Musée. TONKIN: Uông-Bí, Mr. Lai-ngọc-Thụ, entrepreneur.

LAOS: Louang-Prabang, Mr. Trần-Kỳ Tailleur et commerçant. Vientiane, An-Bảo Drogerie, rue Georges Mahé.

Bệnh Phạm phòng

Ai có bệnh Phạm phòng mà đã dùng đủ các thuốc mọi nơi đều không khỏi, kịp dùng ngay thuốc Phạm phòng gia truyền số 13 (giá 0p.60) của Lê-huy-Phách Hanoi, là sẽ khỏi hẳn. Nếu không dùng, bệnh không bao giờ khỏi hẳn được.

CÁC THUỐC HAY

Thuốc năm 1935. — Thuốc này công hiệu lạ thường, bất cứ kinh niên hay mới mắc, ra mủ hoặc buốt tức, uống vào đều khỏi êm đềm, không hại sức khỏe mà tốt cho đường sinh dục, đàn bà có thai dùng cũng được. Giá 0p.60.

Tuyệt trùng lậu giang mai. — Sau khi khỏi bệnh Lậu và Giang-mai, nước tiểu vẩn đục (filaments) qui đầu ướt dính, rát thịt, rát gân, và trong ống tiểu tiện như kiến đốt. Phải dùng ngay thuốc số 12 TUYỆT TRÙNG LẬU GIANG (giá 0p.60) và BỔ NGŨ TẠNG TRỪ LÂM số 22 (giá 1p00), mấy khỏi hẳn được bệnh nguy hiểm ấy.

Bệnh khí hư. — Bệnh khí hư thực nguy hiểm cho phái phụ nữ, có khi mất sinh dục và sinh ra những chứng: huyết tích, huyết hư v. v. . . .

Phải bệnh này kịp dùng ngay thuốc số 27 ĐOAN CĂN KHÍ HƯ ẨM (giá 1p00) và số 23 TẢO NHẬP KHÍ HƯ TRÙNG « thuốc đặt trong cửa mình » (giá 0p60), thì bệnh sẽ khỏi hẳn và lợi cho đường sinh dục về sau.

LÊ-HUY-PHÁCH — 12, ROUTE SINH TỪ, — HANOI (Tonkin)

ĐẠI LÝ CÁC NƠI. Huế: VÂN HÒA, 87 rue Paul Bert. Vinh: SINH HUY DƯỢC ĐIẾM, 69, rue de la Gare. Quinhon: TRẦN VĂN THĂNG, Avenue Khải định. Phan thiết: LÊ THÀNH HƯNG, rue Gia long. Saigon: DƯƠNG THỊ KHUYẾN, 109 rue d'Espagne. Haiphong: NAM TÂN, 82, rue Bonnal.

Muốn được khí huyết sung túc, da thịt nở nang, gân cốt mạnh mẽ, tinh thần khoan khoái

NÊN DÙNG: **MIXTURE TRITONIC** Một chai 0$60

PHARMACIE PHAM-DOAN-DIEM TOURANE

Sữa
NESTLÉ
HIỆU CON CHIM

SỨC KHOẺ CỦA TRẺ CON
NHIỀU CHẤT BỔ

Bao thầu cho Chính-phủ Pháp

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh các nhà thương binh và các trường học (Lycées) ở Khắp Đông-Dương

THẾ-GIỚI CHIẾN-TRANH

(Tiếp trang theo 1)

nâng gì được nữa, vì Đức cũng biết kiếm thuộc địa như Ý chớ. Đức biết rõ chỗ đó và rõ cả tâm lý của liệt cường nên vừa rồi Ngoại giao Anh là Eden và John Simon qua Đức thương lượng, Hitler tỏ ra cái thái độ rất cương quyết, buộc nhiều điều kiện mà trong ấy có mấy điều nói về sự thủ tiêu đất Ba lan ăn vào Đức, tuyên bố biên giới Ba lan không vĩnh viễn, định lại bờ cõi Tiệp khắc v. v. Có một điều đáng chú ý là Đức tỏ ý muốn sau khi được binh quyền với các nước Anh, Mỹ, Pháp sẽ trở lại hội Quốc liên. Ta có thể lấy đó mà tin rằng Hitler cũng sợ chiến tranh lắm. Và cái nào của Hitler trong thái độ cương quyết không phải để đối với liệt cường, trả thù nước Pháp mà là chỉ để kiếm thuộc địa ngõ hầu giải quyết đôi cái vấn đề xã hội cần kíp bây giờ. Không, chiến chưa xảy ra ở Trung-Âu, dầu Nó có xảy ra cũng là sau cuộc Nhật-Nga chiến tranh phát khởi.

Nga Nhật là chỗ thế giới chiến tranh xảy ra trước nhất. Hãy xem tình thế nước Nhật thì biết.

Sau hòn cù lao nhỏ với một số 80 triệu người, dầu có Triều-tiên, Đài-loan, Lữ-thuận, Nhật cũng còn là một nước chật hẹp, không đủ nuôi sống số dân đông và mỗi năm mỗi thêm lên kia. Đã vậy, tai biến xảy ra thường xuyên, công nghệ càng ngày phát đạt, sinh sản nhiều mà thị trường thì không có đủ. Vấn đề thuộc địa là vấn đề sống chết của Nhật vậy. Nhưng nếu không tìm thuộc địa ngay ở Tàu thì tìm ở đâu? Tàu là nước đất rộng, của nhiều, dân Tàu lại xâu xé nhau luôn. Nhật tha hồ lấn ép. Đánh Thượng-hải không xong, quay lên Nhiệt-hà, chiếm cứ Mãn-châu, ngày nay còn lăm le muốn nuốt xứ Mông cổ nữa. Trên con đường sinh hoạt ấy, Nhật càng đi tới, càng rùng mình, rùng mình vì có chú Nga sờ sờ kề bên. Nhật thấy nước Nga bên nách càng ngày càng mạnh mẽ, binh bị, kinh tế cũng chỉnh đốn nẩn nòi, mà tinh thần cũng hùng dũng. Nhật lo. Nhật lo cho nước Nga ít mà lo cho chủ nghĩa của nước Nga nhiều. Cái chủ nghĩa phản đối với chánh thể và chủ nghĩa xâm lược của đế quốc Nhật. Hai chủ nghĩa đối nhau như nước với lửa, như dao với thớt. Nhật biết rằng Nga không khi nào xâm lược ai bằng võ lực, Nga chỉ lo kiến thiết xã hội trong nước để cho nhân dân được hạnh phúc hoàn toàn. Nga có tăng quân bị cũng không ngoài cái mục đích tự bảo. Nhưng Nhật cũng không quên rằng chủ nghĩa của Nga còn sống thì có cái thế lực vô hình. Cái xâm lược bằng chủ nghĩa vô hình mới là khó ngăn đón. Nước Nga không dùng binh lực để đối Nhựt, chỉ chủ nghĩa của Nga cũng đủ khiến cho dân Nhật làm rầy chính phủ Nhật, Nhật đã thấy chỗ nguy đó nên quyết một phen sống chết với Nga. Huống hồ ở miền trung nam nước Tàu, Nga lại có một cái lực lượng rất ghê gớm. Chánh phủ Tưởng giới Thạch, từ năm 1930 lại đây, tổng công kích có mấy lần mà dẹp không xong. Trước cái chỗ nguy hiểm ấy, Nhật lo đêm lo ngày, lo một ngày kia nước Tàu Xích hóa thì Nhật chẹt vào giữa tất nguy to, nên Nhật cần chiến tranh với Nga hơn là Đức cần chiến tranh với Pháp.

Gần đây Tàu và Nhật trực tiếp điều đình. Nghe chừng như đã có kết quả mỹ mãn. Điều đình việc gì ta không biết rõ, song ta có thể đoán rằng Tưởng-giới-Thạch vì sợ cái địa vị bếp bòng của mình một ngày kia sẽ bị bọn cọng hạ giả, nên đành nghiến răng vứt hết mối thù từ đây về trước, đã trở lại cầu Nhật giúp cho trừ cọng. Còn bên Nhật muốn đánh nước Nga, phải có nhiều sản liệu, có nhiều sắt, than, dầu. Nhật phải thôn tính nước Tàu về phương diện kinh tế, lợi dụng cơ hội khủng hoảng của chính phủ Nam kinh.

Nhật muốn chống Nga, chẳng những bắt buộc phải thôn tính nước Tàu về phương diện kinh tế mà còn phải chiếm các thuộc địa Hòa lan ở Nam-dương quần-đảo, vì chỗ nầy nhiều dầu mà Nhật cần dầu nhiều lắm. Nhật cũng không tránh được sự động chạm đến quyền lợi của Anh Mỹ ở Trung hoa và các thuộc địa Da va (Java) và Phi luật tân. Các nước Anh Mỹ sẽ đem chiến hạm tập trung tại Thái bình dương đặng bảo hộ quyền lợi của họ.

SƠN-TRÀ

L. T. S. — Bài nầy có khác với bài « thả lỏng Tô-Nga ra sao » ở số trước, đăng hay không chờ thời gian trả lời, song chỗ kiến giải có mới.

Sách tặng

Bản báo có nhận được quyển «Cầm-Huế nữ-sĩ» do ông Nguyễn-văn-Thường ở Hanoi soạn và gởi tặng. Giá bán 0$50.

Vậy có lời cám ơn soạn giả và giới thiệu cùng độc giả. T. D.

THUỐC TRỊ BA CHỨNG ĐAU BỤNG KHÁC NHAU :
DẠ-DÀY. PHÒNG-TÍCH. KINH-NIÊN

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lần xuống ngang thắt lưng; ợ hơi lên cổ, có khi ợ cả ra nước chua; có khi đau quá nôn cả đồ ăn ra nữa, hễ ợ hơi hay đánh trung tiện thì đỡ; đau như thế gọi là *đau dạ dày* (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội, đau độ nửa hay một ngày thì *đỡ*; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thế gọi là *đau bụng kinh niên*.

Đau chói chói bụng dưới, có khi tức suốt xuống hạ nang, một đôi khi ợ hơi lên cổ, ngày đau ngày không; ngày muốn ăn ngày không muốn ăn, ỉa lững thất thường; sắc mặt vàng vọt hay bủng beo, da bụng dầy bì bịch; đau như thế gọi là *đau bụng phòng tích*.

Ai mắc phải, hãy viết thư kể chứng bệnh thật rõ gởi cho bản hiệu, sẽ gởi thuốc bằng cách lĩnh hóa giao ngân.

Thư từ và mandat đề :

NGUYỄN-NGỌC-AM, chủ hiệu : DIỄU-NGUYÊN ĐẠI DƯỢC PHÒNG
125 hàng Bông (sửa quyển) HANOI

Đại-lý. SINH-HUY 59 Rue de la Gare — *VINH*. QUAN-HẢI 87 Rue Paul Bert *HUẾ*. NAM NAM marché *DALAT*. MINH-NGUYỆT Rue Gia-Long *PHAN-THIẾT*.

Công-dụng thuốc viên PI-LUIN-LỜ PANH KỜ (PILULES PINK) rất thần hiệu để chống lại sự yếu mệt của các cơ thể.

Thuốc PILULES PINK sinh nhiều máu tốt và tẩm nhuận các cân tuỷ; thuốc này làm cho biết đói, làm cho các nước trong dạ dầy chóng sinh và giúp sức mạnh cho các công việc của cả các cơ thể.

Cho nên, thuốc PILULES PINK thật đáng gọi là thuốc đại thần hiệu để chữa bệnh thiếu-máu, bệnh phiền-muộn, bệnh gầy-mòn, các bệnh tơi thì lớn sở và bệnh trở về già, bệnh đau bao-bi, bệnh nhức đầu, bệnh cân lực mỏi mệt.

Thuốc PILULES PINK bán tại khắp các hàng bào-chế tây.

MỘT NHÀ THẤT-NGHIỆP NĂM NGƯỜI, ĐƯỢC CHÂU CẤP HOÀN TOÀN

Tôi có được bức thơ của ông giáo ở tại châu thành (Cần-thơ), ông trước kia làm giáo làng không cấp bằng. Bởi cho ông, thời thế đổi xây, người không cấp bằng, bị nhà nước xa thải. Lúc còn làm giáo viên ông có giao thiệp với tôi, và có nhờ tôi giúp ông. Đến khi thất nghiệp, ông hết sức buồn, tưởng phải khổ cùng cho gia quyến ông, cả thảy là năm người. Ông sống lây lất, từ buổi thất nghiệp đến nay chỉ có một nghề. Ông chỉ treo trước cửa ông một tấm bản nhỏ đề : TẠI ĐÂY CÓ BÁN : Thuốc xổ hiệu NHÀNH-MAI độ nhứt hay, xổ đàm độc, giá mỗi gói 0$15. Thuốc nóng ban (CHÍ-LINH) trị bịnh ban, nóng lạnh cho trẻ con hay lắm, giá 0$10. Thuốc ho BÁC-BỬU trị ho rất thần hiệu, giá mỗi gói 0$10. Thuốc dán hiệu CON RẮN trị ghẻ rất tài (và các bệnh ngoài da) giá mỗi hộp 0$10. Thuốc đại bổ (TẾ-TẾ-HOÀN) mỗi ve 0$50 v. v.

Mỗi ngày ông bán được ít lắm là năm gói thuốc xổ, năm gói thuốc ban, ông lời được trên 0$50, đủ tiền nuôi cả gia quyến. Có ngày ông bán đến hai ba chục gói, lời trên vài đồng. Vì lòng thành thật, ông viết thơ mua thuốc, và cám tạ ơn tôi, ông thuật cách sống thừa, ch. nhờ bán mấy món thuốc. Tôi đăng bài nầy là sự thật, tôi vì danh giá, nên dấu tên ông. Vậy các nhà buôn, và các ngài thất nghiệp cũng nên làm như cách của ông, mua thuốc về bán lại, được lời nhiều. Do nơi :

NGUYỄN-VĂN-LƯỢNG
boîte postale n° 63 -:- Saigon

Huế : do nơi Viễn-Đệ, 11 quai de la Susse và cho các bán dầu Khuynh-Diệp.

Viễn-Đông Tôn-Tích-Hội

Hội tư bản SEQUANAISE thành Ba-lê lập nên
Công-ty vố danh bản vốn 4.000.000 phật-lăng một phần tư đã góp rồi
Hội đặt dưới quyền kiểm-sát của Chính-phủ Toàn Quyền Đông-Pháp. Đăng bạ Hanoi số 419

GIÚP NGƯỜI ĐỂ DÀNH TIỀN
Tổng-cục ở Hanoi 32, Phố Paul-Bert. Giây nói số 892
Sở Quản-lý ở Saigon 68, đường Charner. Giây nói số 1099

BẢN XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG MARS 1935

Mở ngày thứ sáu 29 Mars 1935 tại sở Quản-lý ở Saigon số 68 đường Charner do ông Charles ROBEY chủ tọa, ông Phạm-văn-Hải và ông Nguyễn-Huê dự tọa cùng trước mặt quan Kiểm-Sát của Chánh-Phủ.

SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	SỐ TIỀN HOÀN LẠI
	Lần mở trước : hoàn vốn bội phần	
13.208	M. NGO-LUONG-BICH, Thư-ký Quang ngai đã góp được 11$ trúng lĩnh	1000$00
46.751	Phiếu nầy chưa phát hành	
	Lần mở thứ hai : hoàn nguyên vốn	
168	168-4 M. CHIEU-DUC, 6 Av. Jaccarée, Cholon đã góp được 20$ trúng lĩnh về	200$00
3.153	M. PHAM-LE-BONG, chủ báo «Patrie Annamite» Hanoi, đã góp được 98$ trúng lĩnh về	1000.00
7.230	M. TRAN-NGOC-PHONG, Douanes & Régies, Saigon đã góp được 65$, trúng lĩnh về	1000.00
10.074	M. PIERRE-MORIN, Huế, đã góp được 65$, trúng lĩnh về	1000.00
18.290	M. BUI-VAN-VAN, 96 Rue Clémenceau, Haiphong, đã góp được 8$, trúng lĩnh về	200.00
21 360	M. PAUL-HUMBERT, Sûreté à Vinh, đã góp được 7$, trúng lĩnh về	200.00
25.754	Mme NGUYEN-THI-SAU, Yên-Thanh, Vinh, đã góp được 5$, trúng lĩnh về	200.00
27.636	M. NGUYEN-NGOC-KHOE, Gia-định, đã góp được 10$, trúng lĩnh về	500.00

Lần mở thứ ba : khỏi phải đóng tiền tháng

Những người có tên sau nầy trúng số được lĩnh phiếu miễn trừ trị giá kể ở cột thứ hai, có thể bán lại ngay theo giá tiền kể ở cột thứ nhứt		Cột thứ nhứt	Cột thứ hai
2.570	2570-2 Mme NGUYEN-THI LUONG-TRAN, P. T. T., Huế, đã góp được 19$	107$60	200$00
10.169	M. NGUYEN-VAN-THINH, Haiphong đã góp được 13$	105.20	200.00
19.185	M. TRUONG-HUU-BANG, Nhatrang đã góp được 8$	103.20	200.00
27 663	M. TA-DINH-DINH, Garage Avial, Hanoi đã góp được 4$	101.60	200.00
2 500	2500-2 M. NGUYEN-HUU NGHIA, Cheminde fer à Huế	107.20	200 00

Số phiếu cuối cùng tháng trước để nhằm là không được dự cuộc xổ số thì nay đã hoàn lại.

Những phiếu sau nầy : 168-1, 168-2, 168-3, 168-5 (annulés) 14 635 suspendu (Pnom penh), 16335 suspendu (Hanoi), 30249 suspendu (Giadinh) 2.570-1, 2.570-3, 2.570-4, 2.570-5 suspendu (Pnompenh) 3.955 A suspendu (Thudaumot) 3.955-B suspendu (Hanoi), 8.539 suspendu (Kompong) 14 897 suspendu (Kampot) 15 945 suspendu (Hatien) 22.177 suspendu (Hadong) 25.863 suspendu (Quangbinh).

Kỳ xổ số sau định vào ngày thứ hai 29 Avril 1935, *hồi 9h30 sáng, tại sở Tổng Cục 32, phố Paul-Bert, Hanoi.*

Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Avril 1935 định là :
5.000$ cho những phiếu 1.000$ vốn
2.500 — — 500 —
1.000 — — 200 —

Bản-hội cần nhiều đại lý và Kinh-lý có giấy chứng chỉ tốt, hỏi tại Tổng-cục, 32, Rue Paul-Bert Hanoi

Dùng sữa
"LE GOSSE"

Sữa « LE GOSSE » rất bổ cho tất cả mọi người : có nhiều chất kem (Crème) rất tinh khiết.

Bao thầu cho Nhà-nước năm 1932-1933

Lycées, Collèges, Maternités, Ecoles, Institut de Puériculture etc.... ở Saigon

Có bán trong các tiệm tạp-hóa ở Đông-Pháp.
HIỆU GIẤY XANH : *Giá mỗi hộp* .... 0$20

Đại lý :
ÉTABLISSEMENTS MORIN FRÈRES
HUẾ — TOURANE — QUINHON

NGƯỜI ANH HỌ GIÀU

Tác giả : COLLETTE YVER

Số 25

GIANG HẠ DỊCH THUẬT

Nói đến đây mụ Na tha ngừng lại mấy phút. Mụ nhìn ông Mạc-tịnh-đơn, nhìn bà rồi tự nhiên thấy lại cái tình sử của đôi vợ chồng kia trong thời niên thiếu. Lúc đó ông Mạc-tịnh-đơn, một trang thanh niên anh tuấn, vừa độ 25 tuổi, cầm lấy tay mụ hun mà nói : «Nàng Na-tha ta phải cám ơn nàng như đối với một người sang trọng». Rồi cuộc hẹn nhau trong vườn, cuộc hành trình Lồ đàn, lúc chia phôi thống thiết ở trước cửa nhà thờ, các lời nói cảm động mà mụ được nghe và mụ không hề học lại với ai, tuy đã 32 năm trời, nhưng ngày nay cũng vẫn còn như in trong trí não. Trong khối óc quê mùa chất phác của mụ, bao nhiêu cái kỷ niệm ngày xưa đã hiệp làm một cái tòa nhà cũ kỹ mà mẹ con mụ đương ở. Tòa nhà kia đối với mụ có một ý nghĩa sâu xa.

Ông Mạc-tịnh-đơn ngó mụ mà mỉm cười, tưởng như mỉm cười với một người đã từng biết câu trương tình sử của ông ngày trước. Những chuyện cũ ấy người trong truyện tuy không hề nhắc lại với nhau, nhưng mỗi khi ngó nhau tức cũng như khêu gợi cái khoảng đời quá vãng. Mụ Na-tha nói tiếp :

— Tôi không có ơn gì với ông bà đây hết. Chẳng qua tôi làm hết bổn phận của một đứa nữ tì. Nhưng ông bà đã cho tôi một sở nhà, con gái tôi sinh đẻ tại đó, chồng tôi cũng chết tại đó. Tôi cũng nguyện rằng một ngày kia sẽ được chết tại đó. Ngờ đâu mấy ông Á lịch bá muốn làm cho chúng tôi một sở nhà mát ở trên đường Lồ đàn, cốt để chúng tôi đi ra khỏi cái nhà kia đặng các ông có phá nó đi để khoách trương thêm nhà máy. Vì vậy mà chiều nay tôi đem tin đến cho ông bà biết. Nếu ý ông bà muốn cho tôi đi, tôi sẽ xin đi. Vì tôi chỉ biết có ông và bà mà thôi. Bằng nếu ý ông không phải như vậy thì dầu họ có làm ở trên đường Lồ đàn một tòa nhà đẹp đẽ đến đâu, tôi cũng không màng, chỉ quyết xin ở lại nhà cũ.

Mụ Na tha vừa nói vừa lau nước mắt. Ba cha con ông Mạc tịnh đơn ngó nhau hồi ý

— Anh em Á lịch bá bần cùng thật, người cha nói.

Ái ly cũng nói :

— Họ đã dùng cái kế kia để điều hòa, làm cho mẹ con mụ Na tha một sở nhà tốt, để đuổi mụ đi mà khỏi mất lòng.

Chu chu cũng nói :

— Theo ý tôi cái kế ấy không còn kế nào nhả hơn nữa.

Ông Mạc tịnh đơn chỉ nói :

— Hiện bây giờ chủ quyền chỉ ở mụ Na tha. Nhà mụ là của mụ. Để mụ giải quyết lấy.

Mụ Na-tha càng khóc to thêm :

— Thưa ông, ở trong cái nhà đẹp đẽ mà các ông kia đã đưa hình ảnh cho tôi xem đó. Tôi rất ngại ngùng không thể chịu được. Và lại cách ở phong lưu kia không thích hợp với tôi. Nhà tôi cần phải có một cái ống khói lớn, mà cái cửa sổ nhỏ, cái giường của tôi ở trong một góc và một thửa đất mà tôi trồng tỉa đã hai mươi mấy năm trời.

Nàng Tô-thi nghiêm nghị quát :

— Đó là chuyện trẻ con, mụ Na tha ạ, mụ ở trong một cái nhà khác rồi cũng sẽ quen lần. Không lẽ vì một ý tưởng kỳ khôi của mụ mà người ta nở hy sinh bao nhiêu quyền lợi của nhà máy.

Ái ly la vợ :

— Thì mợ cứ để nghe ba nói.

Ông Mạc tịnh đơn nói :

— Chuyện ấy là chuyện phụ thuộc. Phương diện chính, phương diện độc nhứt là thế nầy : trong 25 năm trên ta có cho mụ Na tha một sở nhà ; ngày nay ta không thể làm sai lời hứa trước.

Chàng Bi lập nói nhỏ, bày một ý kiến :

— Ta có thể bàn tính với nàng Mạc-tư, nàng ấy mau hiểu.

Ông Mạc tịnh đơn đặt mạnh bàn tay xuống bàn. Cái vẻ hiền từ dịu ngọt ngày thường biến mất. Ông nói một dọng quả quyết :

— Ta không bàn tính gì cả. Mụ Na tha được tự do. Ta biết mụ. Đó là một cảm tình sâu xa đã buộc chặt mụ với cái nhà kia. Đời quá khứ của mụ đương ẩn núp trong ấy. Những lắm tưởng của nhà kia có mắt trông thấy mụ. Nó là Lục điện của mụ. Cái tư tưởng cao siêu ấy không thể lấy cái mối lợi mà đổi chác được.

Mụ Na-tha hỏi :

— Vậy thì ý ông bà muốn cho tôi vẫn giữ cái nhà kia phải không ?

Ai nấy đều lóng nghe lời phán của ông gia chủ. Sau một lúc nghĩ ngợi ông nói :

— Phải, ta muốn cho mụ vẫn giữ.

* * *

Tô thi và Thiếu-la cùng với Bi-lập giạo chơi khắp đồng. Nàng Tô-thi từ khi khám phá ra cuộc ái ân đằm thắm của đôi thanh niên kia lấy làm vui mừng hết sức. Thường thường nàng cầm theo một quyển sách và mỗi khi ra khỏi vườn, đến thì ngồi xuống đọc để cho cặp uyên ương kia sánh vai tự do đi dạo. Nhưng hôm ấy hai chị em đương hăng hái nói chuyện với nhau. Chúng đi vào một con đường hai bên ngọn lúa mì dựng đứng. Thiếu-lan đi trước nhẹ nhàng ; Chu chu đi kề sau, nhưng ước ôm lấy cặp vai mềm mại ; Tô thi đi sau hết. Nàng kêu Chu-chu mà nói :

— Bi lập, ba mình kỳ quá.

Nhà phi hành xây lại hỏi :

— Chị muốn nói gì ?

Cả ba người đều dừng lại. Những bông lúa mì cao đến cùi tay. Tưởng như chúng đương lội trong làn sóng lúa mì. Tô thi nói tiếp :

— Tôi muốn nói về cái thái độ của ba đối với mụ kia và cái nhà nhỏ của mụ. Hai anh họ của tôi rất tử tế, phải không, Bi lập ? Bi-lập có nhận rằng họ tử tế với mụ kia không ?

— Phải ; và anh em Á lịch-bá khi nào cũng đúng đắn đến bực.

Thiếu lan nghe câu nói ngó Bi-lập mỉm cười để cám ơn. Nàng Tô thi nói tiếp :

— Hai anh họ tôi sắp đặt tất cả để cho mụ già kia ra đi mà không biết. Trong lúc ấy ba lại can thiệp đặt những tư tưởng vào những chỗ không cần kíp, khiêu khích mụ Na tha làm cho mụ khóc, mụ tiếc, mụ quyến luyến cái nhà kia một cách phi thường. Ba lại lạm dụng cái uy quyền của ba đối với một người đầy tớ cũ, bảo nó phải giữ cái nhà kia, phải chết sống với cái nhà kia.

(Còn nữa)

Nên nhớ bệnh ho

Xin quý ông Bà bà thấy người lớn, trẻ con bị các bệnh ho, như là Ho Cảm, Ho Gió, Ho đau Ngực, đau Phổi, Ho lâu, Ho ra máu, Ho rũ từng cơn một, Ho hậu sản, v. v. nói tóm lại bất kỳ bệnh Ho gì, người lớn, trẻ con nặng thế nào dùng thuốc này đều mau khỏi. Thực vậy, bản hiệu không cần nói các lẽ khó tin cho độc giả.

Khi mua phải nhận hiệu

HOÀNG-VĂN-ẤP

47 Phố Ninh-xá **BẮC NINH**

Bắc-Kỳ thì mới hay.

Thuốc người lớn 0$70 1 lọ, trẻ con 0$30 1 lọ, khi mua kể lại rõ bệnh.

Một con Sư-tử rất lạ ở Thần-kinh

Người ta mới tìm thấy một con sư tử, hình thù to lớn, nhưng rất hiền lành, ở đường Gia-Long số nhà 91 hiệu *NGỌC-HÙNG*.

Nó trị bệnh như thần, bất kỳ bệnh gì. Mỗi lúc nó nghe ai mắc phải chứng ho, là nó chữa khỏi ngay. Không có gì lạ cả, nó chỉ cho uống « *Hóa đàm chỉ khái* », nếu nặng thì *Hồ nại* là lành ngay tức khắc. Nó ăn uống dữ lắm vì nhờ uống « *Lục vị bát trân* » một thứ thuốc ăn mau tiêu và ngủ được.

Nó vẫn sốt sắng lo chữa cho ai đã mắc phải các chứng bệnh nặng. Nó là cái nhãn hiệu của nhà thuốc **THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG**, Rue de Paris à CHO-LON có đủ cao, đơn, hườn, tán, trị bệnh hay và lạ. Các ngài dùng thử sẽ biết.

Gởi cho Phụ-nữ

TAMQUAN, le 19 Décembre 1934

A Monsieur VÕ-VĂN-VẦN

Y học Sĩ Bào chế sư THUDAUMOT

Kính Ngài.

« Đời văn-minh, người văn-minh, người càng văn-minh thì bệnh phát rất văn-minh » câu nói ấy càng không sai chạy.

Tôi đây mắc phải « tổ cung » huyết trắng ra dầm dề, khi trong khi đục. Đục như nước vo gạo, nhiều khi lại quá ra vàng có dây có nhợt, đường tiểu không thông đau trằng dạ dưới. Người thì mệt mỏi, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm, tôi hết sức gia công điều trị, ban đầu thuốc thang, sau đến thuốc của các nhà bào chế Tàu cả Nam nhưng đã không thấy thuyên giảm bệnh tình càng ngày càng trầm trọng.

Tưởng là có phương nào đâu, cả đời mang chứng ngặt nghèo, nào may cũng được nhờ em cháu tôi cho hay rằng ông Huỳnh-văn-Trân chủ hiệu thuốc Tây tại Tam-quan mới lãnh làm đại-lý thuốc ngài và bán cho tôi « BÁ BỔ SƠN QUÂN » chủ trị bệnh chứng tổ cung rất thần hiệu. Tôi tấp tới lấy ra dùng hai mươi đồn ở chợp ngay đến đó mua cả uống thử.

Quả thật như lời, trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, bệnh tôi đã giảm thuyên một ít. Tôi mừng quá dùng luôn ba hộp bệnh tôi lần lần khỏi hẳn, ăn ngon ngủ khỏe, lành mạnh lại như xưa.

Ngồi nghĩ lại cái công cứu của Ngài đối với nhân quần chẳng nhỏ, bao nhiêu biết bao nhiêu trí óc mới phát minh ra thứ thuốc này, thật là món thuốc cứu mạnh để tiêu trừ chứng bệnh của mình của muôn ngàn phụ nữ vậy. Chẳng những một thứ « BÁ BỔ SƠN QUÂN » là linh nghiệm mà thôi, cho cả mấy mươi cao, đơn, hườn, tán của Ngài chế ra, tôi giới thiệu cho bà con mua về dùng thử ai ai cũng đều khen là thần hiệu cả cũng.

Vậy tôi có lời cảm tạ cùng Ngài, có mong rằng Ngài sẽ hết lòng quảng-cáo khắp cho cùng quý chị ai ai cũng đều hay biết mà những chị em mắc phải chứng bệnh như tôi, trong đời tưởng không biết bao nhiêu mà kể.

Madame HỒ-NHƯ-VỌNG

dite TỪ-VỌNG

TAM QUAN

Tổng đại lý HUẾ Trần văn Tân chez Trần đình Luyện Chef de Police

Một thứ thuốc hay nhất Đông-Dương

Ấy là thuốc bỏ nha-phiến chế bằng các vị thuốc bắc và nam. Hiệu thuốc này đã được quan Chánh tòa thí nghiệm Hanoi cho giấy nhận thực ngày 17 Mars 1933; và duyệt tại Tòa-án số 47; đã biết rằng thuốc này công hiệu phi thường, không thuốc nào sánh kịp. Nếu các ngài bận việc làm hoặc người có bịnh mà phải nghiện, dù nặng đến đâu uống thuốc này cũng bỏ được ngay. Khi uống thuốc này, người rất mạnh khỏe, không sinh bệnh tật, đi làm như thường; và sau khi bỏ xong, người không sinh bệnh trệ. Thật là hiệu thuốc hoàn toàn nhất Đông Dương vậy. Khi các ngài mua thuốc đã có giấy nhận-thực của quan thầy thuốc lâm bằng. Thuốc có năm hạng nặng nhẹ khác nhau. Hút mỗi bữa một đồng cân thuốc thời dùng hạng nhất 5$00 Hút mỗi bữa 8, 9 phân thời dùng hạng nhì 3$00; Hút 6, 7 phân dùng hạng ba 2$00; Hút mỗi ngày 5, 6 phân thì dùng hạng tư 1$00; Hút 1, 2 phân dùng hạng năm 0$50 một chai. Bản hiệu bán các thứ thuốc và chữa các thứ bệnh như sau này. Đàn ông Di-tinh, mộng tinh 1$00; Đàn bà kinh nguyệt không đều, tháng có, tháng không, ít huyết, đen huyết, hôi huyết, lỏng huyết, khí hư, bạch đái, không đẻ hay có đẻ không nuôi 1$00. 6 hộp 5$00 ho lao, ho hen, suyễn thở, khái huyết, thổ huyết, tiện huyết 1$00. Phong thấp, tê bại bỏ cất tiền 1$50. Đau mắt màng, mộng nhài quặt 0$50; Lậu, giang-mai 0$50, sốt ho, sốt lưỡi đen, lưỡi trắng sốt mê 0$30 một chai uống trong 10 phút bệnh bớt nửa, cùng các bệnh khác kể ra không xiết. Khi các ngài cần thuốc chỉ xin viết thơ kể bệnh, bản-hiệu gửi thuốc tới ngay, gởi cách lĩnh hóa giao ngân. Viết thơ để bì cho chủ nhân Mr *Trần-đắc-Sử* dit *Tam-Tỉnh-Y-Quán* phố *Xe Điếu* số nhà 73, *Hanoi* (Tonkin).

Các Đại-lý có bán thuốc cai nha-phiến trong năm xứ như sau này: *Nam-kỳ*: MM. Lê-văn-Nhận 27 Rue Marché Thị-nghè *Gia-Định*. Ngô-vạn-Thọ Commerçant à CAMAU, HANOI photo à Vĩnh-long. Vương-Ký dit Vĩnh-Hiệp-Phát à Long-Xuyên. Cao-mên. Huỳnh-Trí 15 Rue Chier à Phnom Penh. Ai-Lao: MM. Nguyễn văn-Đặng à Paksé. Đức-Yên dit Trần-Tư à Thakhek. Trung-kỳ: MM. Ngọc-hằng 91 Rue Gia-long à Huế; Mlle Võ-thị-Trang à Tuy-Hòa. Phạm-văn-Bằng à Panu-Rang. Lê-nam-Hưng Rue Gia-Long à Phan thiết.

Bà con chú ý!!

THUỐC TUYỆT NỌC

BỆNH KHÍ HƯ, SINH HUYẾT TỐT CHO ĐÀN BÀ!

Thuốc này của nhà tân Y-học sáng chế ra, đã được các bậc phụ nữ hoan nghênh công nhận là một thứ thuốc hay nhất ở đời nay vậy.

Vì không những uống vào chóng thấy công hiệu, và lại được khỏi tuyệt nọc hẳn, người bệnh nhẹ uống 3 ve; người bệnh nặng uống 6 ve là hiệu nghiệm ngay. Chuyên trị đàn bà, hoặc do tư lự phiền muộn quá độ; hoặc do sinh đẻ nhiều, khí huyết suy nhược, hoặc do bị nọc bệnh tình truyền nhiễm phải, mà sinh ra các chứng khí hư (bạch đới), đi tiểu thường ra mà trắng như nước gạo, hoặc vàng như rựa chuối, hoặc đỏ như gan lợn, hoặc xanh, hoặc đen, hôi tanh khó chịu, chóng mặt rức đầu, đau lưng, mỏi vai, chân tay rời rạc, trong mình bứt rứt, mặt vàng da xám kém ăn ít ngủ, kinh nguyệt bất điều, chậm đường sinh dục v. v.... dùng thuốc này đều khỏi cả.

Thuốc trị chứng

Hư trọc, hoạt tinh, tinh khí bất cố rất hay!

Thuốc này của vị tân Y-học Trung-hoa sáng chế ra rất là màu nhiệm. Chuyên trị các chứng tâm thận yếu kém, tinh khí loãng lạnh, sinh ra hư trọc, hoạt tinh, di tinh, mộng tinh, tinh khí bất cố, dương sự bất cử, cử nhi bất kiên, hoa mắt ù tai, đau lưng mỏi gối. Hễ khi trong người mệt nhọc hoặc thức đêm, thường trong ống đi tiểu hay buồn ngứa như kiến bò, và hay rút tinh ra qui đầu như rãi gà, rựa chuối, có khi nặn thấy ra khí trắng như nước gạo. Tiểu tiện thường hay đi luôn, lúc đục, lúc trong, lúc trắng, lúc vàng, v. v. Các chứng ấy là do người tiên thiên bất túc, hoặc sắc dục quá độ, hoặc bị bệnh phong tình chưa khỏi tuyệt nọc, hay dùng nhầm phải chất thuốc trụy độc xâm nhập tinh thận, làm cho tinh thận hư bại đi mà thành bệnh. Kịp nên dùng thuốc này thì được lành mạnh.

Hai thứ thuốc này cùng giá mỗi hộp là: 1$00 — Nửa tá: 5$00

Bán tại: Á-CHÂU DƯỢC-PHÒNG

N° 127, Hàng Bông (Cửa-quyền) -:- **HANOI**

Các ngài ở xa, xin viết thư về kể rõ chứng bệnh, mua thuốc theo cách lĩnh-hóa giao-ngân rất tiện và nhanh chóng.

LUẬN-ĐÀN

Muốn cho nhiều người mua giấy số Đông-dương, nên thế nào?

(Đến dân trông mong về cuộc xổ số)

Đọc Tiếng dân số 784 có thấy cuộc xổ số Đông dương năm nay, chính phủ định chương trình số lớn nhứt là 10 vạn đồng, số nhì 5 vạn đồng, số ba là 2 vạn đồng. Nhân dân nghe, phần đông ai cũng bất bình về mấy số độc đắc ấy trúng số tiền nhiều quá! Chi bằng rút bớt ra mà chia cho các số nhỏ 50 cho được nhiều số trúng, thì nhiều người ham đánh, vì có hy vọng trúng. Vả chăng, tiền bạc năm nay rất eo hẹp, mà số trúng chỉ có hơn một phần trong 600 phần thì ít quá. Còn số trúng 20$ (nay sửa là 25$), số tiền ít quá như thế thì lúc được trúng, người đi lãnh đã mất công mà không đủ tiền phí tổn nữa. Vậy nên bỏ hẳn vé 25$, mà thêm số vé 50$ cho nhiều.

Còn khi nào phát vé về các làng bán, làng nào bán được bao nhiêu vé, phủ huyện nên ghi tên những người mua cho kỹ càng, để sau này xổ số vé nào trúng thì sức cho người có vé ấy đến lãnh bạc, kẻo có người có vé trúng mà không biết, không đi lãnh bạc, thật là thiệt thòi cho họ.

Vậy tăng số 50$ cho nhiều, và truyền trước, ai trúng, nhà nước sẽ sức cho người ấy biết mà đi lãnh bạc, ấy là một cách khuyến khích họ đó.

M. T.

INJECTION PEYRARD D'ALGER

Thuốc thục hiệu này chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ **ĐỂ TRỊ BỊNH ĐAU-LẬU** một bị hay là có đã lâu rồi

Trong 232 người A-Rập dùng thuốc này thì lành bịnh hết 231 người

(Y theo lời phúc các lương-y ở Alger)

BÁN TẠI SỞ: SPÉCIALITÉS PEYRARD 44, Rue de Grenelle, PARIS và cùng các nhà thuốc có danh

Thanh huyết nhiệt, Giải nọc độc!

Chuyên trị các chứng huyết nhiệt, sinh ra ngứa, lở, giọt, mụn, đại tiện táo kiết, tiểu tiện vàng, đỏ. Hoặc ở nơi rừng xanh nước độc sinh chứng ghẻ nước, ghẻ ruồi. Trẻ con thai độc sinh ra chốc đầu, lở tai, sưng lợi răng, mồm hôi, miệng đắng. hoặc bị bệnh phong tình lâu năm chưa khỏi, nhiễm vào mạch máu, sinh lở, ghẻ, dùng thuốc này để thanh huyết nhiệt, giải huyết độc.

Mỗi ve giá 1p00. Nửa tá 6 ve giá 5p00

Thuốc cao trẻ giá 0p50 6 ve giá 2p50

Ai mắc bệnh Kiết, Tả, Lỵ!

Thấy quặn đau bụng rồi mót đi ngoài, phân ra lầy nhầy như mũi, hoặc ra toàn huyết, hoặc như gan lợn, óc cá, hoặc ra nước trắng như nước vo gạo v. v. nên dùng thuốc Kiết, Tả, Lỵ của bản hiệu sẽ được chóng khỏi.

Mỗi ve giá 0p30 *Một tá 3p00*

Bán tại:

QUẢN HƯNG-LONG

N° 80, Phố Khách -:- *VINH*

Ở xa gởi lãnh hóa giao ngân.

TIỂU-HẠNH-LÂM DƯỢC PHÒNG

108, phố hàng Buồm -:- *HANOI*

EXIGEZ LA MARQUE ET LA SIGNATURE

PHÒNG-TÍCH

THẦN-DƯỢC « CON CHIM »

VU-DINH-TAN

Đờn ông, Đờn bà sức yếu, khí cơm no, rượu say, vội ham tình dục hoặc ăn no đi ngủ, ăn no đi tắm ngay nên thụ bịnh gọi là PHÒNG-TÍCH, không phải là Đau Dạ Dầy.

Đầy hơi, ợ hơi, ợ chua, tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vỗ bình bịch, thỉnh thoảng sôi bụng, đau bụng, đau nhói sau lưng, chân tay mỏi mệt bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng gầy.

Chỉ một tiêu thấy giả chịu hoặc khỏi ngay, không bổ công phạt: 0$40.

ẤN TỪ KIM-TIỀN 1929

VŨ-ĐÌNH-TÂN

179 bis, Lạch-Tray — **HAIPHONG**

Đại-lý các tỉnh Trung-Kỳ:

Huế, 49 Gia-long; Dalat Nguyễn-Khiêm; Nhatrang Hồng-Lương Thu-Quán; Phan-thiết Lê-Nam-Hưng; Quảng-ngãi Chợ-Hoàng; Quinhon Đồng-Lập; Soctrang Nguyễn-văn-Mạnh; Tourane Lý-xuân-Hòa; Vinh 60 phố Gare.

Các Tỉnh khắp ba-kỳ có đại lý

Việc thế giới

(Tiếp theo trang 2)

rằng đại biểu Pháp có thể từ giã Stresa trước đại biểu Anh, mà không chịu để cho người nào các nước Pháp là rước đến vào tiệc được. «Tôi xin trả lại lời mắng của Anh lại cho Anh, và chờ ra trước Quốc liên. Chúng tôi không còn làm gì ở đây nữa. Nước Pháp chúng tôi cho rằng hiện tình chính trị thế giới rắc rối là vì Đức tăng quân bị Ai chẳng dậu ấy cũng như chẳng thông hễ đến ân ký của mình ở trong hòa ước Versailles. Nước Pháp sẽ sống với quyền lợi và sức mạnh của mình» Thế rồi đại biểu Pháp đứng dậy đi ra.

Thủ tướng Ý Mussolini theo mở cửa giác qua phòng bên cạnh, điều đình thế nào, rồi lại thấy đại biểu Pháp trở vào. Mac Donald và John Simon đứng dậy chào, nhưng đại biểu Pháp không chào trả.

Đoạn Thủ tướng Ý, bộ mặt tươi cười, đề khởi rằng vấn đề Đức tăng quân bị để làm một vấn đề đặc biệt, thảo luận trong một buổi hội đồng riêng. Đại biểu Pháp và Anh đều thừa nhận

Kết quả

Londre, 14 Avril. — Cứ theo bản thông tin bổ mục Hội nghị Stresa thì Hội nghị chỉ đạt vừa đúng mục đích đã định. Mục đích ấy là cho 3 nước (Anh, Pháp, Ý) đồng ý với nhau về cách hành động đối với vấn đề Đức tăng quân bị, vấn đề nước Áo, và quân bị các nước đồng minh của Đức trước kia. Chánh giới nước Anh vẫn còn dè dặt về việc thi hành các khoản trong tờ thông tin ấy, mỗi sẽ tùy theo:

1) Điều quyết định của hội đồng Quốc liên.

2) Cuộc điều đình với Đức và các nước về hiệp ước Nga-Pháp

3) Hội nghị sắp đến ở Rome về vấn đề Danube.

TIN VẶN

Ý mộ 7.000 thợ Ý để đưa sang hai thuộc địa Erythrée và Somalis.

Tơ lụa Nhật nhập cảng Mỹ (trong hai tháng 1 và 2 đến 10 triệu yens, nhiều hơn số nhập cảng trong 10 năm trước nhập chung lại). Các chủ công nghiệp tơ lụa Mỹ sẽ đưa đơn yêu cầu Tổng thống Roosevelt hạ bớt thuế mà về tơ lụa trong nước để cho có thể tranh với Nhật.

Ngày 16 Avril Quốc liên, trong một buổi hội đồng công khai, « làm án » nước Đức vì việc tăng quân bị. Người ta nói Đức sẽ phản đối gắt.

Tòa án trừng trị Paris đã xử kín vụ trinh thám có cả thảy là 32 các nhân. Vụ này làm sôi nổi dư luận là vì nhiều người bị cáo đều là người có danh, như đại tá Dumoulin, giáo sư Martin và vợ, Lydia Stand (người Nga).

Các báo Tàu đăng tin rằng Anh Tàu đã thỏa thuận về việc giới hạn phần Nam biên giới Tàu — Miến điện. Sẽ có một hội đồng gồm 2 người Anh, 2 người Tàu và 1 đại biểu Quốc liên đến xét

NHÀ THUỐC

ÔNG TIỀN

Xin giới thiệu luôn ít món thuốc hiệu ÔNG TIỀN

Để có công lớn với đồng bào mình từ Nam chí Bắc)

Trừ bịnh ho lao và thổ huyết ra, quí ngài dùng đủ thứ thuốc rồi mà không hết như: ho gió, ho phong, ho siễng, ho cảm, ho hen, đàn bà có thai mà ho, con nít cảm gió ho, hễ có đàm càng không dám dùng đến thuốc HO BỔ PHỔI hiệu ÔNG TIỀN, trong 5 phút đằng hồ, quí ngài sẽ khen tặng vô cùng, thuốc hết sức hay, vì dùng toàn chất, bổ phổi mà trị bịnh ho. Mỗi gói giá 0p.15.

Cần kíp

Khi nào đứa nhỏ cảm gió, ấm mình, đỏ mắt, muốn nổ ban trái sởi mà mọng, hay khóc đêm, đổ mồ hôi trán, con mắt lờ đờ, nếu không biết lựa thuốc cho nó dùng sẽ hại đến tánh mạng, mau tìm cho đặng THỐI NHIỆT TÁN hiệu ÔNG TIỀN cho dùng trước sau trong 10 phút hết tiêu, chẩn như vậy, chúng tôi dám làm cam đoan, giá thật rẻ, mỗi gói 0p.10.

Người kén xổ cách nào?

Dùng THUỐC TIÊU XỔ hiệu ÔNG TIỀN công dụng, vì không hôi, không đắng, không đau bụng, nhuận tiêu no hay đói, lúc xổ cứ việc ăn uống như thường, khỏi cần kiêng cữ, xổ và xổ đàm dạnh, phẩn đờ, sán lãi, uống ít thì nhuận trường và mau tiêu hóa vật thực, lại trừ đặng những bịnh như: thống, kiết, chanh nước, lớn bụng, đầy da bụng, ho, hen, ban, tê và phong đàm.

Mỗi gói uống đặng 6-8 lần giá 0p.10.

Các thứ thuốc trên đây có bán khắp nơi đại lý nhà thuốc ÔNG TIỀN.

Thư gởi chung cho qui hiệu thuốc Annam Trung, Nam, Bắc

Kính cùng qui hiệu rõ:

Tôi lập tiệm mua bán đến nay gần 10 năm có danh tiếng nhất trong tỉnh Bạc-liêu, nhiều đồng-bào chiếu cố

Nay tôi muốn vừa lòng khách cần dùng thuốc hiệu nào tôi đều có.

Vậy xin qui hiệu vui lòng gửi cho tôi một cuốn sách thuốc và thể lệ đại-lý khi tôi tiếp đặng sẽ phúc thư về thương lượng, sau kính chúc qui hiệu vạn sự đắc ý.

Maison BÁ-NĂNG

B'anchisserie Baclieu (Cochinchine)

BẰNG CỚ HIỂN NHIÊN

Không sửa đổi thêm bớt của người PHÁP chứng chắc thuốc SƯU-ĐỘC BÁ-ỨNG HOÀN hiệu

ÔNG-TIỀN

gồm trị các bịnh phong tình hay hơn hết, ai dùng cũng dứt tuyệt nọc.

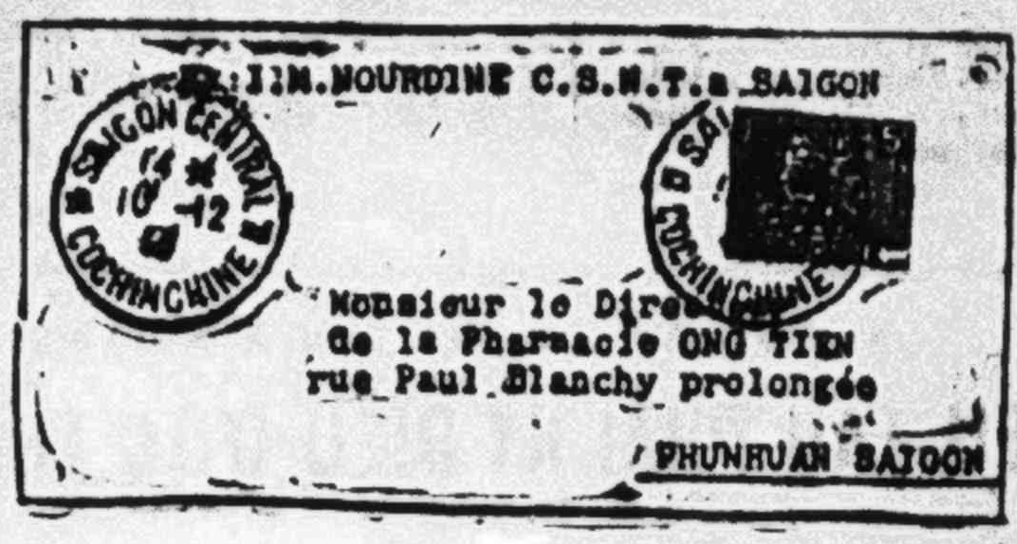

Saigon, le 7 Decembre 1934

A Monsieur le Directeur
de la Pharmacie ÔNG-TIỀN

SAIGON

Cher Monsieur,

Action bienfaisante sur les maladies intimes, telle est caracteristique bien reconnue de votre SƯU-ĐỘC-BÁ-ỨNG-HOÀN, un de mes amis de Pondichery qui, après avoir absorbé le flacon que je lui ai envoyé, satisfait de la valeur curative incontestable dans un grand nombre d'affections, m'a chargé de lui faire encore une commande de six flacons.

Votre client remerciement

M. M.I. NOURDINE
C.S.N.T.
SAIGON

(Lược dịch ra quốc âm)

Tôi nhờ dùng thuốc **SƯU-ĐỘC BÁ-ỨNG HOÀN** của ông mà dứt tuyệt bịnh, đến nay mạnh mẽ, có sức lực lại như thường. Người bạn tôi ở Pondichery cũng đau như vậy, nên tôi có gởi về cho y dùng thử. Nay y viết thơ cho tôi biết rằng thuốc ấy hiệu nghiệm một cách quả quyết, nên nhờ tôi mua thêm cho y sáu hộp nữa dùng cho tuyệt nọc.

Bao nhiêu đây qui ngài cũng đủ tin chắc thuốc Sưu Độc Bá Ứng Hoàn hiệu ÔNG TIỀN trị các bịnh phong tình như: lậu, tim la, sang độc, Dương mai v. v. hay hơn hết, chẳng phải người mình không, cho đến Tây, Tàu, Ấn độ, Cao mên, bịnh đau nặng nhẹ lần mau dùng cũng tuyệt nọc. Lần lượt chúng tôi sẽ in các thơ khen tặng ở các nước để qui ngài thấy rõ mua dùng khỏi lầm.

Mỗi hộp 1$50, uống 5 ngày.

Có bán tại: Dalat. Nam Nam dược phòng, Phanthiet: Lê nam Hưng, Phanri Trương trọng Hy, Phanrang: Đỗ Quang, Nhatrang: Hồng lương thu quán, Tuy hòa Võ thị Trang, Ninh hòa: Quản sanh Hòa, Quinhon: Hồ văn Ba, Bình định: Nam thịnh Xuân, Tamquan: Lý cửu Đường, Bồng sơn. Diệp & Vinh Maison Nam Thành, Quảng ngãi: Trần Cảnh, Tourane; Nguyễn hữu Vinh, Huế: Vĩnh Tuờng 51 rue Gia long Quảng trị: Thông Hoạt, Đồng hới: Thuận long, Vinh: Sinh Huy 59 phố ga, Thanh hóa: Gi long dược phòng 71 grand' rue, Nam định: Việt Long 28 rue Champeaux (bến hông cửa trường), Hải phòng: Nguyễn văn Minh 51 Rue P. Doumer, Hanoi: Nguyễn văn Đức, 11 rue des Caisses, Vientiane: Lê xuân Mai Maison Âu Ba và Nguyễn văn Bảy, Paksé: Nguyễn văn trang và khắp cả Trung Nam Bắc, các nơi buôn thuốc Annam ta đều có bán. Ở xa gởi lãnh hóa giao ngân và cần thêm đại lý nơi nào nhà thuốc chưa có đó:

PHARMACIE ÔNG-TIỀN ANNAM DƯỢC-PHÒNG

82-84-86-88, Rue P. Blanchy Prolongée à Phú-nhuận — SAIGON

Ai ơi, xin chớ ngại ngần,
Viết thơ hỏi giá mà cân giá hàng.
Mới hay cao hạ rõ ràng!..

Mới có các thứ lụa Hadong khổ đông biên satin rộng 0m90 giá 0$86, biên satin rộng 0m85 giá 0$82, rộng 0m80 giá 0$72, rộng 0m75 giá 0$62 một thước.

Lụa khổ nan tốt, rộng 0m75 giá 0$55, hạng vừa 0$50, hạng rẻ nhất 0$47 một thước.

Áo chemisette hạng tốt có fermeture 1$20, cái cúc 1$00 một cái. Hạng vừa có fermeture 1$00, cái cúc 0$80, hạng thường cái cúc 0$40 một cái. Áo tắm người lớn 0$30. Con nít 10 12 tuổi 0$65, 6-7 tuổi 0$50 một cái. Áo tập thể thao người lớn 0$30, con nít 10-12 tuổi 0$25, hạng 6-7 tuổi 0$20 một cái.

Tất, da bạn người lớn 0$30 một đôi. Giày vải trắng cao su, đế crêpe dừa, hiệu « con Ngựa 1$20, hiệu « chìa Khóa » 1$50 một đôi. Dép sandales kiểu mới hạng tốt 2$20, hạng vừa 1$30 một đôi. Giày tây toàn da hạng vừa 2$50. Giày tây kiểu mới hạng tốt đặc biệt 5$00 một đôi

Porte feuilles 3 xếp rộng 0m15 có fermeture 1$20 — không fermeture 1$00

»	» 2 »	»	» 1$00 —	»	» 0$80
»	» 3 » hạng vừa	»	» 0$65 —	»	» 0$50

XIN CHÚ Ý — Mua lẻ từ 10$00 trở lên, không mất tiền cước.

Mua sỉ, xin theo tùng bản giá riêng « hàng tháng »

AN-THÀNH

N° 41, Phố Hàng Bạc — **HANOI**

NĂM MỚI

Kính cáo qui bà cùng qui ông,
Thực sanh phẩm vị tinh sao chế,
Thuốc sẵn lương y xem mạch trị,
Mong rằng khách có lòng quan cố,

Chợ Hàn phố hiệu Lợi-Hưng-Đông
Hoàn, tán, cao, đơn rất hiệu công.
Hàng thêm tạp hóa đủ mùi dùng.
Mua giúp đồng bào ấy lợi chung.

Đông-Lợi-Hưng dược-phòng

Avenue du Musée **TOURANE**

Imprimerie TIẾNG-DÂN, HUẾ

Directeur gérant: HUỲNH-THÚC-KHÁNG

SỐ 187 NGÀY 24 AVRIL 1935

PHU - TRUONG TIENG - DAN

Lại có hạng văn sĩ «HÁN-GIAN» sùng bái TẦN-CỐI

Người Nhật xâm lược nước Tàu, ngoài võ lực, ngoại giao và kinh tế ra, lại có cách « lợi dụng Hán-gian ». Hán-gian là người Tàu mà trở làm tôi tớ cho người Nhật.

Bọn Hán-gian, hầu nay thường thấy trong đám quân phiệt, đám võ quan, và bọn buôn bán và các nhà ngoại giao, trinh thám, nay lại mới phát sinh một thứ Hán gian mới là văn sĩ.

Theo các báo Tàu, thì phái Hán-gian nầy xuất hiện đã lâu, như trước kia người Nhật muốn cho đông tam tinh tếch riêng một cõi, cho dễ dọa nạt, bắt buộc làm theo ý muốn của họ, thì trong báo sách Tàu, đã có kẻ viết bài công kích đều tệ của chánh-phủ Nam-kinh, mà tuyên dương ý kiến : Đông-bắc nên độc lập, không đáng phục thuộc theo Nam-kinh. Khi dân Tàu đương hăng hái tẩy chay hàng Nhật, thì trong báo giới có bài nói sự bạo hoành của người Âu-Mỹ, khuyên người Tàu nên thân thiện với Nhật, nghịch với Nhật là nguy hiểm v. v. Đều quỉ quyệt nhứt, là khi họ muốn xoay các nhà to đầu lớn mặt của chánh phủ Tàu khuynh hướng theo chiều họ đã định trước, xin thuật một chuyện dưới nầy :

Sau khi chiếm lấy Mãn-châu, mối ác cảm của dân Tàu đối với người Nhật, khó làm sao rửa cho sạch cái vết thương sâu sắt đó. Hiện những nhà đương cuộc, quân giới, chánh giới Tàu, thấy hội Quốc-liên không cứu giúp mình được, chống lại với Nhật thì không đủ sức, đương còn đứng giữa đường « ngã hai ngã ba » thiếu sức quyết đoán. Chỗ nhược điểm trong sự thiếu quyết đoán, chánh phủ rất khó xử với dân : nếu thân Nhật, tất nhiên dân chúng gia cho cái tội « thông giặc, bán nước », mà xem mình như « Tần-Cối » đời Tống ngày xưa, đã mang cái tiếng « Tần-Cối » thì còn mặt mũi nào đối với quốc dân, mà ngồi trên họ được.

Đó là chỗ khổ tâm của mấy nhà to đầu ở chánh phủ Nam-kinh, nói cách khác, là sự ngăn trở trong cuộc « Trung-Nhật thân thiện ». Người Nhật thấy rõ chỗ kín nhiệm ấy, nên vận động và xuất tiền thuê nhà văn sĩ nọ viết sách viết báo, mạt sát Nhạc-Phi, mà tán dương riết Tần-Cối, nhân thế mà báo giới Tàu trên một tháng nay có nhiều bài mắng chưởi nhà văn sĩ Hán gian kia, rất là tàn tệ.

Nhà văn sĩ Hán-gian và nội dung quyển sách

Nhà văn sĩ ấy tên là Lữ-tư-Miễn, có làm « bạch thoại bản quốc sử » (cũng bạch thoại !), trong ấy chê Nhạc-Phi là nhà quân phiệt, tôn Tần-Cối là nhà đại chánh trị (?). Sách ấy bị chánh phủ Thị sảnh cấm, một tờ báo nọ lại ủng hộ cho Lữ, khen sách kia chủ trương là phải ... [illegible]

Tần-Cối đương lúc còn ở Biện-kinh, có vẻ khẳng khái kích ngang, sau bị giặc Kim bắt, bị bắt có nhiều người, ai cũng bị giặc Kim cầm lại, duy có Tần-Cối được tha về, sau khi thả về, thì nhứt thiết chủ hòa, rõ là một tên lão gian biển tiết, lại dụng tâm độc ác, cố giết cho được Nhạc-Phi, tuyệt nhiên không có chánh kiến gì, chỉ một tên « mãi quốc » cốt chiếm quyền tước lợi lộc, thờ chủ nghĩa « vinh thân phi gia ». Vậy mà sách của Lữ giám phó là « ái quốc » là người có tài chánh trị v. v.

Lữ-Hán-gian bị chưởi tệ

Cuốn sách ấy ra đời, người Tàu gia cho tác giả Lữ-tư-Miễn cái huy hiệu « Lữ-Hán-gian », tờ Cứu quốc nhật báo có viết đến mấy bài, vạch rõ chân tướng nhà văn sĩ kia ra, và bác cả tờ báo đứng ra binh vực đều bất chính ấy. Trong mấy bài (từ ngày 16 đến 22-3-35), số nào cũng có bài luận kịch liệt) dẫn trên lịch sử để chứng cái ngón « gian » của Tần-Cối rất là rõ ràng (trước kia Tiếng-Dân đã có bài « tượng sắc Tần-Cối ») không cần nói nhiều, xin thuật một đoạn dật sử dưới nầy, rất có hứng thú cho độc giả xem.

Tần-Cối có hy vọng được một phen rửa xấu

Ở miền A-Lạp-Ninh-Ba, (tức là miền quê hương Tần-Cối), như gặp một người nào họ « Tần », mà thử hỏi : anh họ gì ? thì không khi nào người ấy xưng họ thiệt của mình là « Tần », mà nói trại là « Thần ». Bởi vậy nên gặp người nào xưng họ là « Thần », biết ngay rằng họ thiệt người ấy là « Tần ».

Vì sao họ nói trại thế ? Vì sợ kẻ khác nhận biết mình là con cháu của « tên gian thần Tần-Cối ».

Xem thế đủ rõ cái tội « thông giặc bán nước » của Tần-Cối, thành một cái án như sắc đông, lưu truyền cả muôn đời, không chỉ người ngoài thóa mạ, mà chính con cháu chít chắt của y cũng công nhận, không có phương gì cởi rửa đi được, trừ ra một cách không nhận y là ông bà tổ tiên mình.

Chuyện cổ tích ở Chiết-giang

Ở đời Càn-long triều Thanh, có một người họ Tần, con cháu Tần-Cối, được bổ làm Tri-phủ Hàng-châu. Khi vào yết ngôi mộ Nhạc-vũ-mục, thấy có tượng sắt hai vợ chồng Tần-Cối qui trước mộ, bổ du khách tới yết mộ thì đái trên 2 cái tượng sắt ấy, (nay vì cớ vệ sinh nên thị sảnh Hàng-châu đã ra lệnh cấm đái nơi đó), mà hai cái vú của vợ Tần-Cối, thì bị nhiều người vò bóp chà xát, trộng ra mòn trơn láng.

Quan Phủ ấy tự nghĩ tổ tiên mình mà bị công chúng ghét bỏ gớm ghiếc như thế, thật là đến nhục cho con cháu, ngày thứ hai, quan phái sai dịch sang khiêng tượng sắt ấy đem quăng xuống Tây-hồ, cố ý làm cho mất tích « bêu xấu » kia.

Không ngờ đêm ấy quan nằm chiêm bao, thấy 2 vợ chồng Tần-Cối, mình trần thân trụi, lại mang gông xiềng tới tạ ơn quan, và bảo :

Vợ chồng ta vì tội giết ông Nhạc-Phi, phải chịu tội đến 18 tầng dưới địa ngục, nhưng gắng chịu được cả. Có đều khó chịu nhứt, là qui trước mộ Nhạc-vương, làm bia cho muôn ngàn mũi tên nhục mạ chê dèu. Nay tội ấy đã chịu mãn kỳ, nên được một người con cháu hiền được làm Tri-phủ đây, đem 2 cái tượng vợ chồng ta đưa xuống Tây-hồ, rửa thử nước hôi thúi đã mấy trăm năm nay chưa được rửa một lần.

Quan Phủ, trong giấc chiêm bao, được gặp ông bà mình, có lòng vui mừng, song thấy tình trạng khổ hình, sinh lòng đau xót, bèn hỏi :

— Vậy sự hình khổ ấy có thể đọc kinh sám hối mà siêu độ được không ?

— Không, Tần-Cối trả lời, các tội ác sám hối vẫn có hiệu nghiệm, duy tội « thông giặc bán nước » không thể dùng sự đọc kinh sám hối mà siêu độ được. Vợ chồng ta, về cái tội án « qui trước mộ Nhạc vương », nay đã mãn hạn, nên tới tạ ngươi. . . . nói xong từ đi.

Quan Phủ tỉnh thức giấy, lấy làm kinh ngạc, mời bà Phủ và Mạc-tân [1] ra thuật lại chuyện trong giấc mộng. Mạc-tân nầy người Thiệu-Hưng, sinh bình sẵn lòng ghét Tần-Cối, nghe quan thuật chuyện mộng, bèn nói :

Ngài làm thế sai rồi ! Vợ chồng Tần-Cối ở dưới âm phủ bị tội, về tỏ với ngài, ma « nịnh » mà còn thiêng như vậy, huống Nhạc-vương là người trung nghĩa, thì con ma « trung » kia thiêng càng gấp mấy. Vợ chồng Tần-Cối mà biết tới tạ ơn ngài, Nhạc-vương há lại không biết bắt ngài mà trị tội sao ?

Quan Phủ nghe thế, hồn vía bay đâu trên mây, bất tỉnh hồi lâu, bà Phủ an ủi mới tỉnh lại, bèn sai người xuống Tây-Hồ khiêng 2 tượng sắt đem để lại trước mộ Nhạc-vương như trước.

Chuyện nầy ở Hàng-châu già trẻ, đàn ông, đàn bà thường học luôn, không phải tác giả bày đặt.

Hiện cuộc diện nước Ta (Tàu) ngày nay lại diễn ra lớp tuồng « Cao tôn nam độ » như đời Tống với Kim ngày trước, mà trong làng văn sĩ có kẻ Hán-gian công nhiên ca tụng tán dương Tần-Cối, cho là nhà đại chánh trị, không bao lâu sẽ có bọn cháu hiền con thảo của Tần-Cối » xuất hiện, đem tượng Tần-Cối rửa vết nhơ nhuốc, người đồng hương với Tần-Cối, không cần phải kiêng tránh họ « Tần » như trước nữa. »

Trên là lược dịch một bài trong Cứu quốc nhật báo, cung cho độc giả 2 điều : 1 là thấy thủ đoạn người Nhật xâm lấn nước Tàu, dùng lắm ngọn khôn khéo để tuyên truyền ; 2 là biết lòng « ghét kẻ ác » của người Tàu, như đối với Tần-Cối, trải mấy mươi đời mà không nguôi ; nhân 2 điều trên, mà nhận ra cái cách « khuyên lành răn dữ » trên đời vẫn có hiệu nghiệm rõ ràng, ảnh hưởng đến lòng người được lâu dài : tượng đồng bên Âu-Mỹ khuyên người đời làm điều hay đều tốt, ham mộ công nghiệp anh hùng, còn tượng như tượng sắt Tần-Cối bên Tàu, cũng là cách răn đời tránh chuyện xấu, kiêng điều ác, không phải là chuyện vô ích.

L. H. dịch thuật

[1] Mạc-Tân : Người mà các quan phủ huyện tỉnh bên Tàu dùng để giúp việc, coi như thầy, nếu gọi là sư gia [illegible]

Lời nói ngay thiệt của ông già nhà quê mà nghe có lý

(Quốc hồn ở trong chữ quốc ngữ hay ở trong đồng bạc và hột gạo ?)

Nhân ngày lễ, sở công và trường học nghỉ, người bạn ký giả về thăm nhà trong một nhà quê, rủ ký giả cùng đi.

Xuống ga xe-lửa.... đi độ 8 cây số thì tới nơi, người bạn còn ông cụ thân sanh già mà còn mạnh, có 3 anh em, hai người học chữ Pháp, thì một người làm việc, và một người giúp học, còn người anh cả ở nhà, người nầy học chữ Hán thông, mà chữ quốc ngữ cũng là bậc khá, nhưng không biết chữ tây.

Trong khi tiếp chuyện, ông cụ nói nhiều câu ngộ, tỏ ra người vui tánh và thạo đời. Ký giả ngồi nghe, và trả lời những câu cụ hỏi. Trong cuộc nói chuyện, có một câu hỏi của ông cụ khiến cho ký giả lấy làm rắc rối khó trả lời là :

« Quốc hồn ở trong chữ Quốc-ngữ, hay là ở trong đồng bạc và hột gạo ? »

Ông nói : Mới vài năm nay, sắp con tôi mỗi khi về thăm tôi, thì nó mang sách báo mới về, kể chuyện cho tôi nghe, nào tiểu thuyết tình, nào tuồng cải lương, nào thơ mới, trăm trò nhan là văn chương bình dân. Chúng nó lại nói, hiện nay các nhà thượng lưu trong nước, đều hô hào cổ võ, khuyến khích bọn thanh niên học chữ quốc ngữ, lấy lẽ rằng quốc hồn ở trong chữ quốc ngữ, mà không cần học Tàu học Tây gì nữa, điều ấy tôi lấy làm hoài nghi lắm ?

— Cụ hoài nghi thế nào ? Ký giả thưa.

— Tôi nghi, nếu như quốc hồn mà ở trong những tiểu thuyết, tuồng hát và thơ mới kia, thì cái hồn đó ra thế nào ?

— Vậy, cụ muốn duy trì Hán-học sao ?

— Không, Hán-học là thứ vật cổ, ngày nay không thích hiệp với sự sống, có duy trì cũng không ăn thua gì, vì nó đã [illegible] vào công lệ đào thải thiên nhiên [illegible] kia mà !

— Vậy, cụ muốn cho người mình học Tây tất cả sao ?

— Cái đó có lẽ, vì chữ Tây ngày nay dùng vào địa vị « thích » .

— Thế, cụ nhận chữ Tây là quốc hồn chớ gì ?

Câu gặn của ký giả có hơi gắt, làm cho cụ tỏ bộ giận, sắc mặt hơi đỏ, nhưng cụ vẫn trầm tĩnh, bưng chén nước uống, cười và nói :

Nói lý với mấy cậu trẻ nầy, có khi kéo dài mãi mà không xong câu chuyện : thôi, tôi hỏi cậu :

Quốc hồn ở trong chữ Quốc-ngữ hay là ở trong đồng bạc và hột gạo ?

Ký giả ngồi ngẫm một hồi, tự biết là câu khó trả lời, nhưng đã bộ không hiểu mà thưa lại :

— Ý cụ nói sao, nhờ cụ giảng lại cho rõ :

— Tôi nói câu trên, không cần viện dẫn chuyện đâu xa, gio sự kinh nghiệm trên cái đời tôi, cùng hiện tình nhà tôi đây mà thấy rõ sự học quan hệ với đường sống của người mình, nghĩa là sự học không đi riêng với sự sống, mà gọi là quốc hồn được.

— Thế nào ? Thưa cụ.

— Trước kia tôi học chữ Hán, tôi nhận chữ Hán là quốc hồn, vì kẻ thì đỗ làm quan đã đành, mà kẻ không đỗ đạt, ở trong hoàn cảnh xã-hội, hết kỳ sự gì, cũng cần đến chữ Hán, người biết chữ được xã-hội tôn chuộng. Nói cho rõ, học chữ Hán là cái nghề làm ra đồng bạc và hột gạo, đấy là quốc hồn ngày xưa.

— Nhưng đó là thời đã qua rồi.

— Cái đó cậu không phải nhắc, trên kia tôi đã nói « chữ Hán không thích với ngày nay rồi kia ».

— Vậy thì cụ nói quốc hồn ngày nay ở đâu ?

— Tôi đã nói quốc hồn khi nào cũng ở trong đồng bạc và hột gạo, thì học gì mà làm ra tiền gạo, tức là quốc hồn ở đấy.

— Thế cụ muốn học chữ Tây chớ gì ?

— Hiện nay thì vẫn thế, không nói đâu xa, chính nhà tôi đây có mấy thằng con đi học, mà 2 thằng học chữ Tây nay có chuyện làm, còn thằng lớn nầy, (chỉ người con đầu), trước học chữ Hán cũng khá, quốc ngữ thì viết tiểu thuyết cũng xuôi, mà chịu 2 chữ « thất nghiệp », về nằm ỳ ra đó. Tội nghiệp, có mấy bức thơ của em nó gởi về, trong có xen một ít chữ Tây, nó chịu mù dốc, phải mang đi hỏi người ta. Thế mà tiểu thuyết nó kể chuyện lâu lâu.

Vâng, nhưng đó là theo ý riêng của cụ, chớ hiện nay các bậc thượng lưu cho quốc hồn ở trong chữ quốc ngữ.

— Cái ý kiến cao của các ngài thượng lưu thì tôi không được rõ, chớ theo con mắt tôi, thì chữ Tây dễ làm cái hồn sống chết nước ta bây giờ, trên thì vua và các cụ thượng là nhà Tây-học, dưới thì các quan Tỉnh, Phủ, Huyện, sở công sở tư, lần lần rồi cũng dùng nhà Tây-học cả, đó là chứng thực hiển nhiên ; cho đến các nghề làm ăn hằng ngày, như anh thợ may, thợ cắt tóc, bọn cu ly xe, bọn lao động, ai biết tiếng Tây là dễ làm ăn hơn người chỉ biết quốc-ngữ suông.

Vậy học chữ gì mà tiện được trên con đường sống, tức là quốc hồn ở đấy, nếu tự phụ quốc hồn ở « chữ quốc ngữ » mà không lo học... thì nguy to, như cái gương thằng cả nhà tôi đó !

— Theo ý cụ thì không cần học chữ quốc ngữ sao ?

— Sao lại không cần, nhưng tiếng mẹ đẻ học không tốn công, mà lắm người học Tàu học Tây, rồi họ xem qua quốc ngữ trong khoảng mấy tháng là thạo ngay.... Còn nói quốc hồn thì khi nào môn học quốc ngữ có sách triết lý, sách khoa học kia.

Câu nói ông lão có lời quá đáng, song cũng có điều chân xác, ký giả thuật lại đây để công chúng nghiệm xem.

Tây Học Phàm-thiết

Mặt thiệt đây !

Khăn với mũ tây

Người Nam ta tự xưng là nước văn hiến, tiếc bấy cho văn hiến sẵn có, cái khăn đen sẵn trên đầu là một thứ, mà có lẽ gọi là quốc tùng cũng được. Nhất là khi đàn ra đối với quan, hoặc lễ lễ đám tiệc gì, không thể thiếu nó, thiếu tức là mang tiếng « vô lễ, bất nhã » ;

Từ có Âu hóa truyền sang, có thứ « mũ tây », ngày nay đã thông dụng, để thay cái khăn kia, mắt thấy đã quen, không ai lấy làm lạ. Trước kia nếu có một người nào đội cái mũ tây đi vào miếu nhà quê, thì đàn bà trẻ con đã trầm trồ « ông tây, ông tây », có kẻ vừa thấy bóng đã chạy trốn. Nhưng ngày nay cậu bé mới bập bẹ A B, anh chệp phơ đi rước khách, bác cai coi làm đường, mấy bác lính mộ về hưu, cho đến mấy tàn đi bán hàng xách, mấy thằng da phương, đi đâu cũng thấy mũ tây là mũ tây, không kể mấy nơi đó hội.

Mũ tây được cái tiện, nhẹ nhàng và thông dụng, bất kỳ trường hợp nào cũng thích hiệp, từ người lao động, đến người giàu sang, chức tước, đội nó xem cũng nhã, không phải lôi thôi như khăn đen, đã nặng cái đầu lại, (đầu là khăn đóng) lại phải có cái nón đội lên trên một lớp nữa. Mà nếu bác ét (aide) xe điện, anh cai coolie dọn đường, đội một cái khăn nhiễu có vành trên đầu, nó khó coi làm sao !

Công dụng cái mũ tây, tiện lợi vậy đó, tiện hơn cái khăn của ta. Vậy nói cái khăn là quốc tùng, nên bảo thả lại, vì trường hợp như các ngài bận áo rộng xanh, đeo bài ngà, bài bạc, bài ngà, mà đội cái mũ tây, coi nó không xứng, mất vẻ oai nghi, thì nhứng khăn là phải ; ngoài ra thì nên cho người ta tự do bỏ khăn, đội mũ tây ý, mới hợp thời chớ.

Cái nầy, trong trường hợp xã giao, lại có nhiều khi vì cái « mũ tây » mà sinh chuyện lôi thôi :

— Sao vào cửa quan lại đội mũ ?

— Sao cha đội mũ ra giữa đình ?

— Tên nầy theo Cộng sản sao ? chớ nào khăn ?

Theo như cái não phường trên nầy, họ xem cái « khăn quấn trên đầu » là cái quốc tùng, trăm ngàn quyền lợi cũng cơ nghiệp giang sơn gì gì bỏ đi được cả, mà cái « khăn trên đầu » không đáng bỏ, nên trong con mắt họ xem cái « mũ tây » như kẻ thù nghịch !

Đáng nực cười hơn nữa, là đối với bọn bình dân, anh học trò hay bác hào dịch đội mũ tây, bị họ ghét cơ ghét cực ; mà thấy bóng thầy phán thầy thông, quan tham, cũng đội mũ tây, họ lại tỏ ý cung kính, ninh hót đến nơi : mâu thuẫn biết bao !

Ở đời Âu Á chung nhà nầy, tha hồ cho chín tấn hóa nó thay đổi, đối với kẻ khác, trước nhất phải có cái tượng. Còn muốn giữ quốc tùng hay gì gì, là tự ý mình, tưởng không nên buộc ai... Trúc Chi

HIỆN TRẠNG THẾ GIỚI TRONG CON MẮT MỘT NHÀ DU LỊCH ĐÔNG PHƯƠNG

(Có 3 cái nhiều, 三 多)

Mối hạnh phúc trên đời mà xưa nay người phương đông ta cầu nguyện và ao ước, thường nêu lời chúc «tam đa» của Hoa-phong-Nhân chúc vua Đường-Nghiêu (trước 3000 năm): «Nhiều giàu, nhiều sống lâu, nhiều con trai».

Nói hạnh phúc cá nhân, cái nhiều đó đã thỏa nguyện lắm, mà nói chung cả xã hội, nếu toàn cả nhân loại, ai ai cũng hưởng thụ được 3 cái nhiều ấy, cũng đáng là hạnh phúc. Bởi thế nên xưa nay trên lịch sử «chúc mừng cầu nguyện» thuyết «tam đa» kia đã thông hành cả phương đông ta.

Trái với hạnh phúc nói trên, hiện thế giới ngày nay lại có 3 cái nhiều (cũng tam đa) mà người ta lại cho là họa:

Từ-điều-Hoa là một nhà thương nghiệp tư sản ngân hàng có danh ở Thượng hải, năm ngoái đi khảo sát sự nghiệp thương trường và ngân hàng ở các xứ Âu Mỹ, tháng trước đây về nước có thuật những điều nghe thấy và mối cảm xúc.

Về tình hình Hoa kiều ở ngoài sa sút bội phần, ông ta nói được rõ ràng; và phát kiến một điều: Các nhà đương cuộc lãnh khoản phí chi cấp khá to của chánh phủ để đi ra ngoài khảo sát, kỳ thực họ lãnh tiền đi tiêu xài cho sướng, chớ chẳng ích gì, như tại hội vạn quốc bác lãm ở Chi Gia Ka, các quán trần thiết của các nước rất là mỹ lệ, phương đông như Nhật bản và nước Mãn châu trần thiết cũng đẹp, mà quán trần thiết của Trung quốc như lều chợ nhà quê, không thành vệ gì cả.

Còn công thương nghiệp, các nước sau trận Âu chiến đã có vẻ phát đạt theo cách hợp lý hóa. Song ở trong cơ quan xã hội không khỏi có điều mâu thuẫn. Hiện có cái nạn «tam đa» mà chưa có phương pháp gì giải quyết: 1 là nhiều ăn mày, nói cho đẹp là thất nghiệp, 2 là nhiều đĩ, 3 là nhiều súng lớn với tàu bay.

Cái họa «tam đa» này, không phương bổ cứu thì trận đại chiến thứ hai, có cái tánh chất «phải có», chỉ sớm với muộn, mà không ai dám không công nhận nữa.

Đấy, «tam đa» ở bên đông ngày xưa, người ta cho là phúc, mà «tam đa» ở Âu Mỹ ngày nay, người ta cho là họa là vậy đó.

Trong «tam đa» kia, hiện ở xứ ta, riêng về phần người Nam ta còn thiếu một cái, là tàu bay với súng lớn, chớ 2 cái kia «ăn mày và đĩ» tưởng chả kém gì các xứ khác. Không rõ trận đại chiến thế giới sau này có ảnh hưởng đến ta không?

R.

CHUYỆN NGỤ NGÔN

Đọc Phụ trương Tiếng dân số 779 có bài nói chuyện mê tín, «nghe cú và dũ đi kêu mà đi bói đi cúng» tôi lại nhớ đến vài chuyện ngụ ngôn ở phương đông.

«Con hầu với người hành khách, con chiên với chó sói» ngụ ngôn của Phong Ten (Fontaine) là danh tiếng nhất. mà bên phương đông, tiên triết cũng làm chuyện ngụ ngôn hay:

Con dũ đi được con chuột thúi, lấy làm mừng lắm, cho là vật quý; thấy chim phụng hoàng bay trên cao, tưởng chim phụng [illegible] là giành miếng ăn của mình, [illegible] đi kêu mỗi tiếng to «Hếch», tất đâu chim phụng không phải giống chim ăn chuột chết hư mình. (Trang Tử)

Chim cú toan đi sang phương [illegible], gặp chim cưu hỏi: Anh [illegible] đi đâu?

— Tôi định sang xứ Bắc, vì [illegible] Nam nhiều người ghét cái [illegible]ng kêu của tôi.

— Vậy thì anh phải đổi giọng [illegible] của anh đã. Nếu anh cứ [illegible] «cú cú», thì đi đâu cũng bị người ta ghét cả.

(Thuyết Uyển)

[illegible] dũ đi không biết vật mình ăn là thúi, con cú không biết tiếng mình kêu làm cho người đời ghét, người đời không tự biết cái hư của mình, mà cứ ghen và trách người, lại gia tiếng dữ cho người, đại loại cũng thế. thảo nào bọn mê tín nghe tiếng cú, dũ đi thì cúng.

Ký giả lại nhớ một bài thi «vịnh con cú» không rõ của ai, mà nghe nhiều người đọc:

Vật gì mặt mũi gớm ghê thay!
«Cú cú» thường kêu ở ngọn cây.
Ngày náu vườn hoa nương bóng quế,
Tối đem tiếng xấu dọa người ngay.
Dữ lành thôi cũng do mình chúng,
Họa phúc nào đâu ở miệng mày.
Kêu mãi chả nài đâu chẳng thấy,
Vôi, trơ chẳng nói mấy điều hay.

Thì vịnh con cú, như thế đã hay.

Z.

MỘT XƯỞNG MÁY Ở TÔ NGA

Gần đây các báo bên Pháp có nói nhiều về tình cảnh sinh hoạt của Tô-Nga, nhứt là về phương diện xã-hội kinh tế, nay xin lược thuật theo một tờ báo bên Anh, cách tổ chức trong một xưởng máy ở Tô–Nga.

Chính chung quanh Mạc-tư-khoa gần đây có bày thêm rất nhiều nhà máy mới. Cách chỗ trung-tâm-điểm kinh thành Nga lối 12 cây số, có xưởng máy Frazer chuyên làm khí cụ, nhà máy làm xong năm 1931. Sân xưởng máy lớn nữa cũng mới làm bao bọc xưởng Frazer, ở ngoài xa. Trong ít năm nữa Mạc-tư-khoa sẽ mở rộng ra bên ngoài các xưởng máy. Hiện nay nhà máy Frazer vẫn được hưởng cái không khí trong sạch nơi đồng rộng. Nhà máy Frazer chế tạo những đồ mà từ trước đến nay Tô-Nga phải mua ở ngoại quốc, vì vậy mà nó quan hệ nhiều với nền kinh tế nước Nga. Người kỹ sư chánh và người giám đốc nhà máy này toàn là người học giỏi, tài cao, lại rất thạo về công nghệ.

Cách trả tiền công

Ông Giám-đốc Tolmatz có nghiên cứu vấn đề công thợ. Hiện nay phương pháp đương dùng ở Tô-Nga là trả tiền theo vật hạng đã làm được (à la pièce). Ví dụ như một ngày làm được 5 cái đồ thì trả theo năm cái, mà làm xấp đôi thì trả tiền xấp đôi. Trong một xứ mà nông dân chưa quen với kỹ nghệ, làm như vậy là để khuyến khích cái sức làm việc của mỗi người, để cho người nào cũng cố sức làm cho nhiều đặng lãnh tiền nhiều. Nhưng cách trả tiền như vậy cũng có điều bất tiện. Nếu dùng lời khôn khéo hoặc lấy những giải thưởng để khuyến khích, có lẽ thợ thuyền làm đến xấp hai ngày thường, vậy thì đủ biết ngày thường họ có phải ráng hết sức mà làm đâu. Người ta có thể tưởng rằng trả tiền như vậy thì người thợ ráng sức ra làm, nhưng thật ra thì không thế. Vì sao? vì người thợ làm được chừng nào, thì nhà máy lại buộc thêm; và cuối năm, có khi chính ở giữa năm, khi xét các giấy giao kèo, nhà máy lại chiếu theo công việc đã làm mà định cho một cái giới hạn, không được làm ít xuống. Vì vậy mà thợ thuyền không giám nỗ lực làm nhiều, nên đáng lẽ sức sản xuất của nhà máy phải tăng, mà lại sụt. Nên ông Tolmatz đã đặt ra cái vấn đề này: Làm thế nào giữ được sự ích lợi của cách trả tiền trên, mà trừ được điều hại.

Cải tổ cách làm việc

Làm xong bản chương trình của ông, ông Tolmatz trình cho ủy viên kỹ nghệ là Serge Ordjonikidzé; ông này bảo ông Tolmatz thi hành chương trình ấy ở xưởng Frazer; nếu có kết quả tốt thì sẽ đem ra thi hành ở các nhà máy khác. Ý của ông Tolmatz là đơn giản lắm; phải tăng lương 20% cho những người thợ, hoặc có văn bằng chuyên môn, hoặc làm việc giỏi. Làm như vậy là thưởng về mặt phẩm (qualité), chớ không phải về lượng (quantité). Lối làm việc trả tiền theo lượng ở Tô Nga kết quả không được tốt. Vì người ta thấy nhiều cái bóng đèn điện dùng chỉ một tháng là hỏng. Người Nga cần phải có đồ dùng cho tốt.

Chương trình ông Tolmatz lại còn một mục đích khác. Hiện nay nếu một người thợ Nga muốn ăn tiền thêm, thì tìm cách để làm lên các công việc khó hơn, như đương làm ở một cái máy nhỏ, thì tìm lên làm một máy lớn v.v... Như thế là được lên ngạch thợ cao và được ăn tiền thêm. Vì vậy nên trong các nhà máy Nga vẫn có sự thay đổi lộn xộn. Lối ấy vẫn có phần hay, vì người nhà quê Nga dầu thế nào cũng có hy vọng làm lên được. Nhưng lại ngăn trở cho sự kinh nghiệm và việc thực tế. Trong chương trình ông Tolmatz thì người thợ nào cứ ở một chỗ mà làm việc giỏi thì được tăng lương 20%.

Ý tưởng ông Volmatz rất đúng. Tuy không thể cải tổ một lần, như lối làm việc ở Nga, nhưng chương trình Tolmatz cũng là một bước đầu để bỏ lần lối làm việc trả tiền theo số lượng.

Một thư-viện trong xưởng máy

Thư-viện nhà máy Frazer ở trong một tòa nhà bằng gỗ gồm có 8.000 quyển sách; một phần ba sách ấy thuộc về văn chương, 28% thì là các sách chuyên môn, còn thì thuộc về lịch sử, chính trị, kinh tế... Lại cũng còn một cái thư-viện riêng, để cho các nhà kỹ sư trong nhà máy, ở riêng một nơi khác.

Các tác phẩm về văn chương, thường có nhiều người mượn coi. Ông chủ thư viện nói rằng không sao có thể làm vừa lòng tất cả những người đến mượn sách được, vì không có đủ sách; tuy là một phần nhiều thợ thuyền ở gần Mạc-tư-khoa đã đến đọc sách ở thư-viện thành phố rồi. Thư viện Frazer có 2.500 người có tên mượn sách (số thợ ở xưởng Frazer là 4.800). Phần nhiều các người đến mượn sách là đàn ông, tuy trong xưởng máy số thợ đàn bà chiếm đến 68%.

Phóng sự tờ báo nói trên, đến tận thư-viện Frazer có gặp một người đàn bà Anna Géorguievna. Anna là một thiếu phụ lối 27 tuổi, làm việc coi tiền trong nhà máy, chồng nàng cũng làm tại nhà máy. Vợ chồng nàng có một đứa con 10 tuổi. Anna đi trả sách cho thư viện và xin mượn sách khác. Nhà phóng sự kia hỏi Anna về các nhà trứ thuật thế kỷ 19, thì Anna nói thông lắm.

Anna ưa nhứt là văn chương Tô-Nga, từ khi thư viện này mới lập năm 1932 đến nay, nàng đã xem tất cả là 188 quyển sách.

Việc này là một việc rất lạ. Nhưng ở thư viện ấy, vẫn không lấy gì làm lạ, vì trong sổ của người đọc sách ở thư viện thấy có một người thợ 25 tuổi, trong 9 tháng đọc đến 30 quyển sách; một người khác 38 tuổi, từ tháng Octobre 1932 đã đọc 62 quyển; một người khác 23 tuổi, từ tháng chạp 1932 đã đọc 103 quyển:

Nàng Anna làm việc mỗi ngày 6 giờ và mỗi tháng lương là 108 đồng rúp. Chồng nàng làm thợ máy: lương mỗi tháng 220 rúp. Mỗi ngày họ được phép ăn hai bữa tại nhà máy, và người con của họ được ăn tại trường.

Nhà phóng sự kia có hỏi Anna:

— Nàng đọc sách làm chi nhiều vậy?

— Sách, tức là cái đời của tôi, Anna trả lời.

— Sao nàng không đi học thêm?

— Tôi già quá rồi. Con tôi sẽ học nhiều.

— Có khi nào nàng mua sách không?

— Không, không khi nào tôi nghĩ đến chuyện ấy, vì tôi nghèo làm gì có tiền.

Một nước rất nhiều thanh-niên

Trong năm 1934, thư-viện có tổ chức bốn cuộc hội hiệp, có các nhà trứ tác bình dân dự, để trả lời về những câu hỏi của công chúng; câu hỏi đầu thường thường như vầy: «Ông khởi sự viết văn cách thế nào?» Trong nhà máy cũng có mấy nhà thi sĩ trong số thợ thuyền. Những tác phẩm của các thi sĩ có đăng tại tờ báo của nhà máy. Báo ấy cứ ba ngày xuất bản một kỳ, và mỗi lần xuất bản là 1 800 tờ. Người phóng sự Anh thử nói với người đại biểu của liên đoàn thợ nhà máy:

— Thợ thuyền ở đây ăn lương ít quá.

Đó là một cách khiêu khích cho người kia nói. Mà thật, người kia liền trả lời:

— Các ông thường nghĩ theo lối tư bản của các ông; theo các ông thì tiền lương của đàn ông phải cho đủ để nuôi tất cả một gia đình. Nhưng ở bên chúng tôi đây, trong một gia đình không phải chỉ có một người đàn ông làm việc đâu.

Một người thợ khác tuổi độ bốn mươi, làm nghề khoan lỗ, tháng trước vừa lãnh được 310 rúp. Người vợ làm trong bàn giấy nhà máy, lương mỗi tháng 165. Người con gái của chúng 18 tuổi học tại y khoa đại học đường lãnh mỗi tháng 100 rúp. Hai vợ chồng người kia thì ăn cơm tại nhà máy, còn người con gái thì ăn một bữa trưa tại trường. Nhà phóng viên hỏi người thợ:

— Lương anh có vừa không?

— Không khi nào lương vừa cả. Nhưng chúng tôi sống thong thả. Cha tôi không thể cho tôi đi học. Trước 13 tuổi tôi phải đi kiếm việc làm. Nhưng nay con gái tôi hiện học trường đại-học.

Người thợ 40 tuổi kia, ở nhà máy người ta coi như một người già rồi; vì cái tuổi quân bình của một người thợ Nga là 20 tuổi. Nước Tô-Nga thật là một nước trẻ, một nước rất nhiều thanh niên. Trong số 170 triệu dân Tô–Nga có đến 100 triệu tuổi dưới 25. Vì thế mà người Nga hăng hái, có não hy sinh, rất dễ cảm hóa, nhưng lại thiếu kinh nghiệm.

Trong xứ, thanh-niên theo các học thuyết do chánh-phủ tuyên truyền, ngoài ra họ không thể có tư tưởng khác. Tư tưởng gì bây giờ? Phản đối mà làm gì bây giờ? họ chỉ biết hoạt động, hoạt động và sống.

Ngân-sách của một nhà máy

Năm 1934, ban Trị-sự liên đoàn thợ nhà máy Frazer có cho 78 người thợ đi dưỡng bịnh tại các nhà thương riêng trong hạng một tháng; 526 người đi nghỉ trong các nhà riêng, trong hạng 15 ngày. Ngân sách mỗi năm của ban trị sự là 235.000 đồng rúp, nghĩa là 2.5% số công thợ. Số tiền ấy ban trị-sự liên đoàn dùng như sau này: Các phí về bàn giấy: 33 600 rúp; cho thợ thuyền mượn trong khi ngặt nghèo: 10.000 rúp, trả cho một vị cố vấn pháp luật: 4 000 rúp; cấp cho nhà nuôi trẻ con và trường hộ sảng trong nhà máy: 5.000 rúp; cấp cho các sở nhà thương ở các nơi khí hậu tốt: 5 000 rúp; cấp cho trường học: 6.000 rúp; cấp cho tờ báo trong nhà máy: 10.000; sự giáo dục những người quá tuổi: 13.000 rúp; các buổi học chuyên môn: 7 500 rúp; phí tổn của các yếu nhân làm việc cho liên đoàn: 9.000 rúp; giữ gìn săn sóc các chỗ nghỉ hè: 6000 rúp; mua các thứ báo cho thợ đọc: 6 000 rúp; lương các người làm việc ở thư-viện: 5.000; mua sách cho thư viện: 10.000; chi về các cuộc hội hiệp về văn chương: 1.500; chi về việc cổ động cho liên đoàn và chính trị: 6 000 rúp; vô-tuyến-điện: 14.000 rúp; cấp cho người coi nhạc ở nhà máy: 4.200 rúp (người này coi 16 người nhạc); chi về các cuộc giải trí: 10 000 rúp; cấp cho nhà thợ về: 3.000 rúp; cứu giúp làng sở tại: 5.000 rúp; phụ cấp một đội xích-quân 30.000 rúp. Còn ra thì để mua vé hát để phát cho thợ thuyền trong xưởng. Tại các nhà hát lớn, cả năm nhà máy vẫn giữ mấy chỗ ngồi để cho thợ thuyền đến coi.

GIANG-HẠ thuật

Việc trong nước

Một vụ kiện tiền bạc lôi thôi

THỪA-THIÊN. — Nguyên năm Bảo-đại thứ 1, làng An truyền (Phú-vang) có cho ông Đoàn-đình-Luân, một nhà cự năng, vay một số bạc của làng là 1060$00, để phòng trải thủ lợi. Sau hương lý nhận làm chợ, làm cầu, có nhận vốn lời 1 khoản 99$, 1 khoản 337$, và 1 khoản 345$, có giấy biên nhận rõ ràng.

Nhưng hào lý nhận tiền ấy rồi tiêu xài thế nào mà dân làng không biết, nên ngày tháng 2 năm Bảo-đại thứ 7, dân làng 250 người đứng đơn kiện hào lý về khoản tiền ấy; ngày tháng chạp năm Bảo đại thứ 9 lại có đơn kiện nữa.

Hiện quan xử bắt ông Luận liên đái với hào lý bồi khoản bạc ấy, và còn phạt đến 1000 đồng.

Vụ này nếu xét giấy mực mà quả ông Luận đã trả tiền vốn và lời đủ số, thì ông ấy bị phạt oan, vì dân không kiện ông ấy. Còn trả chưa đủ số vốn lời theo tờ giao, thì bắt ông trả. Đến bọn hào lý tư tiêu, của làng thì tội không dung được.

Nghe chuyện

Tiền sửa trường đi đâu?

THANH-HÓA. — Trường Ngọc-đường, phủ Tĩnh-gia, là một nơi trung độ, con em đến học rất đông. Trường làm đã lâu, nên đã hư hỏng đôi nơi. Tháng 5 năm ngoái, hàng tổng đã góp 17$00 giao cho lý trưởng sở tại lãnh trách nhiệm sửa sang. Qua năm nay, từ tháng giêng, nhà học chánh lại có lấy một món tiền là 57$80 chi về việc đóng bàn, ghế, tủ, và bổ thêm một thầy (vì học trò đông), nhưng thầy đã về trường, mà trường vẫn chưa sửa, bàn ghế cũng chưa có. Trường hư hỏng con em đi học rất bất tiện.

Vậy không hiểu món tiền ấy đi đâu!

Dân

Mọt dân như thế, sao quan trên lại bỏ qua?

NGHỆ-AN. Lý trưởng làng Phú-nghĩa, huyện Quỳnh-lưu, là Hồ-Trâm hiện bị dân kiện vì:

1°) Giữ 39 thẻ bài cũng [illegible] để bán cho dân, chứ không chịu phát (năm ngoái).

2°) Việc giá thú cung sách lấy tiền. Chỉ mới trong 8 người lĩnh tờ giá thú mà lý trưởng sách nhiễu lấy 23$00.

3°) Về việc khai điền thổ cho tòa địa chánh, hễ dân người nào viết sai thì lý trưởng bắt thường mỗi người 0$12 rồi lấy tiền tư tiêu.

4°) Dân tạo thửa ruộng Đập cồng, của quan quận Mỹ, lý trưởng bắt chủ tạo phải nộp cho y mới sáu $20, y mới chịu khai cho là thổ mãi.

Những việc kể trên, dân kêu tại huyện từ tháng mười năm ngoái, mà không thấy quan xét xử gì cả.

Theo luật mới thì việc không kéo dài được ngoài ba tháng kia mà. Việc này kể đã hơn năm tháng, tệ thiệt!

Dân nguyện

Chuyện thu thuế chợ

QUẢNG-BÌNH. — Ở huyện Bố trạch, có nhiều chợ mà chợ Đồn gần huyện lỵ là lớn hơn. Mấy năm trước kinh tế dồi dào, buôn bán thạnh vượng, người họp tập đông đúc, ngạch thuế lên đến 500$. 600$ mà thường năm hào lý làng sở tại là Hoàn Lão lãnh thu nạp đã cả. Năm ngoái, nhân tụt bão, buôn bán suy đồi, làng dân đơn xin giảm; vì vậy có lệnh cho đấu giá, người làng Trang-bình, Nguyễn Dương đấu cao, được thu thuế chợ ấy bắt đầu năm 1935. Tên này không quan sát tình thế, đấu giá quá cao 672$ đã lỗ phải lắm, lại hám lợi nhiều, thu bổ thu lắm, chẳng kể gì chương trình nghị định. Mấy năm trước, ví dụ một thúng sắn chỉ nạp 12 chữ, tức 1 phần tư đồng xu, mà lòm, 30 chữ, mà nay phải nạp đến một tiền, năm tiền, ai kêu nài thì y đập đánh, như hồi cuối năm ngoái, phần nhiều người bán bỏ chợ, và đi thưa thớ, y đổ tội cho làng Hòa duyệt lập chợ mới để lấn số thuế chợ Đồn đi. Kêu với quan trên, quan không xét, cho nó đánh thuế chợ mới nữa. Nguyên làng Hòa-Duyệt đất rộng, người đông, xa các chợ khác hoặc bảy tám cây số, lại cách sông trở đường sá, xưa nay buôn bán đi lại không tiện. Ngày tháng mười năm ngoái, quan Sứ hành hạt hứa cho lập chợ, vì lụt bão hỏ tiếp, đến cuối năm mới lục đơn xin. Quan trên hẹn ngoài ba tháng, làng ra công khám xét định ngạch bồi trên, thông tin triệu tập đã đầy công, đương đợi ngày thành hiện, thì bỗng có lệnh trên sức cho Nguyễn Dương thu thuế chợ mới luôn, ai cũng thất vọng.

Thiết tưởng chợ này cách xa chợ Đồn, phần đường còn sông hồi trở ngại, mà chợ mới lập, buôn bán chưa thường, thuế ngạch chưa định, mà nay gặp phải tên Dương kia là tham lam đến thế, thì không khỏi chợ mới ấy giải tán. Chợ mới lập ngạch thuế chưa hẹn định, xin quan trên sức khám xét thị sở, hoạch định thuế ngạch, giao phó cho làng sở tại do hương lý đương trách nhiệm thu nạp, trong lúc khởi đầu mới mong chợ khỏi tan.

Người đi chợ

Còn ai dám tin việc công ích, công lợi nữa!

QUẢNG-NAM. — Ngày tháng 3 năm Bảo-đại thứ 8, quan phủ Thăng bình (quan tiền lỵ) có bẩm tỉnh mở cuộc quyên tiền để làm cầu, đường từ Việt-an đến An-tráng và phát Tuần Chân đi thân... Tại hào trong tổng Việt-an kể ít người nhiều quyên được một số khá.

Nghe nói số tiền này quan phủ tiền lỵ đã giao lại cho Phủ, mà mãi đến nay, cầu và đường ấy không thấy làm mà số tiền quyên kia cũng chẳng nghe nói đem dùng về việc gì cả.

H.

Thiếu nợ thì trả, chớ đánh mà trừ sao?

QUẢNG-NGÃI — Gần đây tại hạt phủ Sơn-tịnh, đi đến đâu cũng đều nghe tiếng than van của các người thiếu nợ nhà Nông phố ngân quỹ, về người thừa phái đánh người trong khi về làng đòi nợ. Họ nói: «Từ khi nhà Nông phố ngân quỹ thành lập, các nhà nông đều có đến vay, mà vay đã có thế đất thế ruộng; gần mấy năm nay vì nạn kinh tế khủng hoảng, mà số bạc thiếu, lo trả không rồi, vì vậy mà người nào cũng đều bị nhà nước biên tịch, mà nhà nước bán cũng không có người mua, chớ huống phải liền, nhưng từ 2 năm lại đây, tháng nào cũng có trả ít nhiều ăn hết. Vậy mà người thừa phái lại mỗi khi về làng đòi nợ, thì ra thủ đoạn đánh sấp dập ngửa, thật là tàn tệ. Như ngày 23 3 35 thừa phái lại Nguyễn-Kính về đòi nợ tại nhà Phan-Lựu, lý trưởng [illegible] làng An-nhơn tổng Bình-chân, đánh tên Phạm Quang, Nguyễn-Mặc và Phan-Xáng, và còn hăm dọa....»

Nợ thì để lo trả, chớ đánh mà trừ được đâu?

P. V.

Sinh sự kiếm tiền

Tạ-Viện, trước làm thừa phái bị cách về nhà, ở xóm Cây ké, làng Vạn-lộc đông (Mộ đức) có bệnh nghiện ma điện.

Ngày 6 4-35, có 3 người làm đường gạ lửa, đến nhà Đoàn Cư ở ấp ấy thăm, tối ở lại, hút ở nhà Cư (Cư cũng nghiện) Viện mới sai kiểm ấp Nguyễn-Tịnh đem đến tới bắt, rồi báo chánh Kiểm đến nơi, chánh tổng sai gia với Viện. Viện thảo tờ cho chánh Kiểm giải phủ, nói vợ Cư là chị Huỳnh-Kỳ người can tình nghi mà bọn này tới cổ động cho vợ Cư, cúp tóc (Thị này bị đè và đau, cạo trọc đầu); đọn nạt để cách đùng đùng mãi, sau bọn họ muốn mua đường gần, lo cho sai gia y mấy đồng bạc, tên Cư cũng bắt mấy chai rượu nữa mới xong chuyện.

Trong dân quê có bọn điên cứ khuấy nhiễu mãi!

P. V.

Câu chuyện lập trường

Các làng Mỹ-sương, Đông-xuân, Ba-bình, Xuân-đình, Tuyên-phong, và Hòa-hiền, xin lập cái trường đã mấy lần, vừa rồi mới có trát tỉnh cho phép. Kêu trường lập theo thước tỉnh sức, và giao cho quan Huyện Nghĩa-hành, sức ở thôn ấy dự trù. Hiện trong vùng ấy không có nhà giàu, chỉ xin phép trích học phí hơn 80$. Ngày 9 4-35, quan Huyện về tại Xuân-đình, đòi tất cả hào, lý sáu thôn đến hiểu quyên được hơn 40$, quan khám chỗ lập trường. Các xã thảy bằng lòng lập tại vườn ở nh làng Xuân-đình là nơi cao ráo mát mẻ. Lý trưởng sáu làng đều thuận ký. Cứ theo thước trường tỉnh sức, thì số bạc ấy chưa đủ, quan Huyện hứa sẽ mời các nhà hào phú trong hạt giúp thêm. Còn thiếu bao nhiêu, quan sẽ bẩm tỉnh xin thêm nữa.

Thế là trường Xuân-đình đã được phép thành lập. Mong cho trường này họp sớm được ngày nào, hay chừng nấy.

Dân Đen

Quan hay đánh dân quá

BÌNH-ĐỊNH. — Hiện nay ở miền phủ Tuy phước, đi đâu cũng nghe nhân dân than phiền về sự bị quan Phủ đánh.

Bữa nọ quan đi hành hạt, đi ngang qua làng Luật-bình, lúc quá 12 giờ trưa, dân chạy lên đã nằng lại đất, chạy vào đình gần đường nghỉ. Quan không thấy dân đến rước, phang cho lý trưởng mấy roi sảng mắt.

Phó tổng Quảng nghiệp Tr. H. vì đau, nên bữa quan đến lỵ, chưa đi yết quan sớm được, cách vài bữa sau mới đến hầu, quan quở và cũng ban cho mấy roi.

Về tiền trích lục, có làng lo chạy hơi trễ, các lý trưởng cũng bị quan đập, có xã Trà-Thiện, tuổi già có râu, lúc đánh quan tóm hàm râu cho khỏi chạy....

Luật «đánh» cấm lâu rồi, quan quên đi sao? Đối với thân lý còn thế, đối với dân thế nào?

Dân

Bán tại Tiếng Dân

Giây và Dao

(Ái-tình và luân-lý tiểu-thuyết)

Giá bán 0$10